

Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Tổ: Ngữ văn, KHBD khối 10
GV: Trần Thị Hoa
Ngày soạn: 2/1/2026
Ngày dạy: Tuần 23- 26
Tiết 66-76

BÀI 7
QUYỀN NĂNG CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN
(11 tiết)

(Đọc: 7 tiết; Thực hành tiếng Việt: 1 tiết; Viết: 2 tiết; Nói và nghe: 1 tiết)

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

1.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

1.2. Năng lực đặc thù: *Năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.*

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: người kể chuyện ngôi thứ ba và người kể chuyện ngôi thứ nhất, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật.

- Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản.

- Hiểu tác dụng của biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; biết cách vận dụng vào việc tạo câu.

- Viết được một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm văn học.

- Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ thuyết phục; tôn trọng người đối thoại.

Yêu thương và có trách nhiệm đối với con người và cuộc sống.

2. Phẩm chất

- **Nhân ái:** biết yêu thương, chia sẻ đối với con người trong cuộc sống

- Trách nhiệm: có trách nhiệm đối với con người và cuộc sống.

A. ĐỌC

A.1. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Ngày dạy A2:

VĂN BẢN 1

NGƯỜI CẦM QUYỀN KHÔI PHỤC UY QUYỀN

(Trích *Những người khốn khổ*)

Vích-to Huy-gô

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm kiếm tri thức liên quan đến văn bản theo bộ câu hỏi định hướng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* Năng lực đặc thù: Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ:

- HS nắm được nội dung, vị trí của đoạn trích trong tác phẩm; hoàn cảnh, số phận, tính cách từng nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật; tư tưởng nhân văn cao đẹp của tác giả thể hiện ở quan niệm về các giá trị của con người.

- HS hiểu được quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba thể hiện ở mức độ thấu suốt diễn biến của câu chuyện cũng như mọi thay đổi tinh vi trong hành động, suy nghĩ của nhân vật; sự chuyển dịch linh hoạt điểm nhìn trong kể chuyện; khả năng chi phối cách nhìn nhận, đánh giá của người đọc về sự việc, nhân vật được miêu tả trong tác phẩm.

2. Về phẩm chất

- **Nhân ái: trân trọng và yêu thương con người nhất là những người nghèo khổ, bất hạnh.**

- Trách nhiệm: có ý thức trong việc sống đẹp và trở thành một con người có ích cho xã hội.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Máy tính, tivi.

- Phiếu học tập, tranh, ảnh/video,...

III. Tiến trình dạy học

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế cho HS trước khi nghiên cứu bài học

- Học sinh được định hướng, huy động những kiến thức, tri thức đã có, khơi dậy sự tò mò với bài học.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Bằng sự chiêm nghiệm của bản thân hãy chia sẻ với các bạn về người uy quyền. Theo quan điểm của cá nhân em, thì thế nào là một người có uy quyền?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

HS trả lời câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS và dẫn vào bài học.

- + Người uy quyền là người nắm quyền lực về pháp lí.
- + Người uy quyền là người được xã hội tôn vinh, coi trọng.
- + Người uy quyền là người học rộng, tài cao.
- + Người uy quyền là người nâng đỡ kẻ yếu trên chính đôi vai của mình.
- + Cũng có thể người uy quyền là người giàu có về vật chất...

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**a. Mục tiêu**

- Học sinh nhận biết được những thông tin về tác giả Vích – to – Huy - gô.
- Đọc và nắm được khái quát về cốt truyện. Biết cách giới thiệu khái quát nhân vật.
- HS nhận biết vai trò người kể chuyện; phân biệt được lời kể và lời nhân vật, hiểu được chức năng của lời kể trong tác phẩm tự sự.
- HS có khả năng nhận biết, phân tích các chi tiết tiêu biểu để khái quát đặc điểm tính cách nhân vật qua lời người kể chuyện.

HS nhận biết được những yếu tố nghệ thuật tiêu biểu của văn bản.

b. Nội dung

- HS đọc SGK, làm việc nhóm để hoàn thành các câu hỏi, từ đó hiểu được nội dung khái quát của bài học.
- HS đọc VB, vận dụng “*Tri thức ngữ văn*”, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS, kết quả sản phẩm của nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Phần 1. Tri thức ngữ văn	
<i>Hướng dẫn HS tìm hiểu tri thức ngữ văn</i>	
CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:	
B1. Chuyển giao nhiệm vụ:	
Dựa vào các thông tin đã hoàn thành trong PHT số 1, điền thông tin còn thiếu vào ô trống	

- **Người kể chuyện ngôi thứ nhất** là người kể xưng “tôi” hoặc một hình thức tương đương. Tùy theo mức độ tham gia vào mạch vận động cốt truyện, người kể chuyện ngôi thứ nhất có thể là nhân vật phụ, người kể lại câu chuyện được nghe từ người khác hay xuất hiện với vai trò tác giả “lộ diện”. Người kể chuyện ngôi thứ nhất thường là người kể chuyện (không biết hết mọi chuyện), trừ trường hợp ở vai trò tác giả "lộ diện) vận dụng quyền năng “biết hết” của mình

- **Người kể chuyện ngôi thứ ba** là người kể chuyện , không trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm như một nhân vật, không tham gia vào mạch vận động của cốt truyện và chỉ được nhận biết qua lời kể. Người kể chuyện ngôi thứ ba có khả năng nắm bắt tất cả những gì diễn ra trong câu chuyện, kể cả những biểu hiện sâu kín trong nội tâm nhân vật, do vậy có khả năng trở thành (biết hết mọi chuyện), song người kể chuyện ngôi thứ ba có sử dụng toàn tri hay không còn tùy thuộc vào tổ chức truyện kể của từng tác phẩm.

- **Người kể chuyện**, dù ở ngôi thứ nhất hay thứ ba, đều kể chuyện từ nhất định, qua hệ thống lời kể. là lời kể, tả, bình luận của người kể chuyện, có chức năng khắc họa bối cảnh, thời gian, không gian, miêu tả sự việc, nhân vật, thể hiện cách nhìn nhận, thái độ đánh giá đối với sự việc, nhân vật. Lời của người kể chuyện phân biệt với thuật ngữ chỉ lời nói gắn với ý thức và cách thể hiện của nhân vật bằng hình thức lời nói trực tiếp hay gián tiếp.

- Từ điểm nhìn và hệ thống lời người kể chuyện, lời nhân vật, các phương diện của bức tranh đời sống và nhân vật được hiện hiện để **Quyền năng của người kể chuyện** thể hiện ở phạm vi miêu tả, phân tích, lí giải và mức độ trong việc cắt nghĩa, đánh giá sự kiện, nhân vật được khắc họa trong tác phẩm văn học.

- **Cảm hứng chủ đạo** của một tác phẩm văn học là được thể hiện xuyên suốt tác phẩm đối với những vấn đề cuộc sống được nêu ra. Cảm hứng chủ đạo chi phối hình thức thể hiện, toát lên từ toàn bộ tác phẩm và có khả năng tác động mạnh vào của người tiếp nhận.

B2. HS thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận theo bàn

B3. Báo cáo, thảo luận

Nhóm nào xong trước báo cáo, GV thu lại toàn bộ các PHT đã phát ra

B4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, cùng học sinh chuẩn hóa kiến thức

Dựa vào các thông tin đã hoàn thành trong trong PHT số 1, điền thông tin còn thiếu vào ô trống

- **Người kể chuyện ngôi thứ nhất** là người kể xưng “tôi” hoặc một hình thức **TỰ XUNG** tương đương. Tùy theo mức độ tham gia vào mạch vận động cốt truyện, người kể chuyện ngôi

thứ nhất có thể là **NHÂN VẬT CHÍNH**, nhân vật phụ, **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** người kể lại câu chuyện được nghe từ người khác hay xuất hiện với vai trò tác giả “lộ diện”. Người kể chuyện ngôi thứ nhất thường là người kể chuyện **HẠN TRI** (không biết hết mọi chuyện), trừ trường hợp ở vai trò tác giả “lộ diện) vận dụng quyền năng “biết hết” của mình

- **Người kể chuyện ngôi thứ ba** là người kể chuyện **ẨN DANH** , không trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm như một nhân vật, không tham gia vào mạch vận động của cốt truyện và chỉ được nhận biết qua lời kể. Người kể chuyện ngôi thứ ba có khả năng nắm bắt tất cả những gì diễn ra trong câu chuyện, kể cả những biểu hiện sâu kín trong nội tâm nhân vật, do vậy có khả năng trở thành **NGƯỜI KỂ CHUYỆN TOÀN TRI** (biết hết mọi chuyện), song người kể chuyện ngôi thứ ba có sử dụng **QUYỀN NĂNG** toàn tri hay không còn tùy thuộc vào **NGUYÊN TẮC** tổ chức truyện kể của từng tác phẩm.

- **Người kể chuyện**, dù ở ngôi thứ nhất hay thứ ba, đều kể chuyện từ **ĐIỂM NHÌN** nhất định, qua hệ thống lời kể. **LỜI NGƯỜI KỂ CHUYỆN** là lời kể, tả, bình luận của người kể chuyện, có chức năng khắc họa bối cảnh, thời gian, không gian, miêu tả sự việc, nhân vật, thể hiện cách nhìn nhận, thái độ đánh giá đối với sự việc, nhân vật. Lời của người kể chuyện phân biệt với **LỜI NHÂN VẬT** thuật ngữ chỉ lời nói gắn với ý thức và cách thể hiện của nhân vật bằng hình thức lời nói trực tiếp hay gián tiếp.

- Từ điểm nhìn và hệ thống lời người kể chuyện, lời nhân vật, các phương diện của bức tranh đời sống và nhân vật được hiện hiện để **NGƯỜI ĐỌC TRI NHẬN**. **Quyền năng của người kể chuyện** thể hiện ở phạm vi miêu tả, phân tích, lí giải và mức độ **ĐỊNH HƯỚNG ĐỌC** trong việc cắt nghĩa, đánh giá sự kiện, nhân vật được khắc họa trong tác phẩm văn học.

- **Cảm hứng chủ đạo** của một tác phẩm văn học là **TÌNH CẢM, THÁI ĐỘ** được thể hiện xuyên suốt tác phẩm đối với những vấn đề cuộc sống được nêu ra. Cảm hứng chủ đạo chi phối hình thức thể hiện, toát lên từ toàn bộ tác phẩm và có khả năng tác động mạnh vào **CẢM XÚC** của người tiếp nhận.

Phần 2. VĂN BẢN “NGƯỜI CÀM QUYỀN KHÔI PHỤC UY QUYỀN”

I. Tìm hiểu chung

B1. Chuyển giao nhiệm vụ:

HS trình bày PHT số 2

1. Tác giả:

- Vích-to Huy-gô (1802 – 1885), là nhà thơ, nhà tiểu thuyết, nhà soạn kịch nổi tiếng của nước Pháp.

- Là nhà văn lãng mạn lớn nhất của văn học Pháp thế kỉ XIX

2. Tác phẩm: Những người khốn khổ.

- Cấu trúc : 5 phần – nhiều quyển- nhiều chương- hơn 2000 trang, hàng trăm nhân vật

- Nội dung: Tái hiện khung cảnh Pari, nước Pháp 3 thập kỉ đầu thế kỉ XIX. Xoay quanh số phận nhân vật Giăng Van-giăng từ khi được ra tù đến lúc qua đời trong lãng quên thẳm lạng với thông điệp cuối cùng: “*Trên đời, chỉ còn một điều ấy thôi, đó là thương yêu nhau*”

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm			- Tóm tắt: 3. Đoạn trích: Chương IV, quyển 8 phần thứ nhất tiểu thuyết <i>Những người khốn khổ</i>. - Vị trí đoạn trích nằm ở cuối phần thứ nhất: Phăng-tin, thị trưởng Ma-đơ-len (Giăng Van-giăng) rơi vào tay Gia-ve. Phăng-tin tắt thở trước khi biết sự thật về ông thị trưởng và con gái mình. - Bố cục đoạn trích: Có thể chia diễn biến đoạn trích này làm hai phần. + Phần đầu từ câu “Từ ngày ông Ma-đơ-len (Madeleine) gỡ cho Phăng-tin thoát khỏi bàn tay Gia-ve, chị không gặp lại hấn lần nào nữa” đến câu “Phăng-tin đã tắt thở”. Ý chính của phần này: nghe những lời lẽ của Gia-ve nói về “ông thị trưởng Ma-đơ-len” đồng thời chứng kiến hành động đầy quyền uy của hấn, Phăng-tin hoảng sợ, ngã đập đầu vào thành giường và tắt thở. + Phần còn lại: Giăng Van-giăng thể hiện thái độ quyết liệt khiến Gia-ve phải sợ hãi, nhờ đó, ông ngồi xuống thì thào bên tai Phăng-tin những lời cuối cùng và sửa soạn cho người đã chết. - Hai phần có quan hệ nhân quả. Chính thái độ, lời lẽ và hành động của Gia-ve đã gây ra cái chết của Phăng-tin, đúng như Giăng Van-giăng khẳng định: “Anh đã giết chết người đàn bà này rồi đó”. Và cũng chính sự hung hăng, sắt đá của Gia-ve (quyết bắt Giăng Van-giăng) đã buộc ông phải giật một thanh sắt từ cái giường, lăm lăm trong tay, ngăn sự quấy rầy của Gia-ve để thực hiện bổn phận lương tâm đối với Phăng-tin.
Câu hỏi	Thông tin mà em biết	Bổ sung	
Thông tin về tác giả Vích – to Huy – gô			
Tóm tắt tiểu thuyết “Những người khốn khổ”			
Đánh giá khái quát về những giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm			
Xác định vị trí, đoạn trích có thể chia làm mấy phần? Xác định mối liên hệ giữa các phần?			
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ Học sinh làm việc cá nhân Bước 3: Báo cáo và thảo luận HS trình bày, nhận xét, bổ sung Bước 4. Đánh giá và kết luận Giáo viên cùng HS chuẩn hóa những kiến thức cơ bản			
II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN			
Hướng dẫn tìm hiểu chân dung nhân vật qua lời người kể chuyện		1. Chân dung nhân vật qua lời người kể chuyện	

Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ

Trình bày phiếu học tập số 3, số 4

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Tìm hiểu nhân vật Gia – ve qua lời người kể chuyện

Qua lời của người kể chuyện, nhân vật Gia-ve hiện lên như thế nào?	
Công việc	
Diện mạo	
Ngôn ngữ	
Hành động	
Nhận xét về thái độ của người kể chuyện đối với nhân vật này:	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Tìm hiểu nhân vật Giăng Van – Giăng qua lời người kể chuyện

Nhân vật Giăng Van – Giăng	
Hoàn cảnh, số phận	
Thái độ, cách ứng xử (lúc đầu, về sau khi Phăng-tin đã chết)	
Tính cách, phẩm chất:	
Em cảm nhận như thế nào về thái độ và cách ứng xử của Giăng Van-giăng đối với Phăng-tin?	
Theo em, Giăng Van-giăng có thể đã nói với Phăng-tin điều gì sau khi Phăng-tin qua đời?	

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm theo bàn

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

HS báo cáo kết quả làm việc

các HS khác đánh giá, nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

GV bổ sung, góp ý

a. Nhân vật Gia – ve

- Công việc:

+ Là thanh tra cảnh sát dưới quyền của ông thị trưởng Mađolen

+ Người đại diện cho pháp luật.

- Diện mạo:

+ *Bộ mặt góm ghềnh*, đáng sợ

+ *Cặp mắt nhìn: như cái móc sắt*, quen lồi vào trong của hắn biết bao nhiêu kẻ khôn khéo; thấu đến tận xương tủy

+ *Cái cười ghê tởm nhe cả hai hàm răng.*

- Ngôn ngữ

+ *Thô lỗ, vô văn hóa*

+ *Điều nói: man rợ, điên cuồng ... không phải tiếng người mà là tiếng ác thú gầm.*

- Hành động:

+ Với Phăng – tin: *Giật chân*; “*nhìn trừng trừng*”

-> Lạnh lùng, tàn bạo, vô cảm

+ Với Giăng Van – Giăng: - “*đứng lì một chỗ*”; “*túm cổ áo*”; “*túm lấy cổ áo và ca – vát..*”; *lùi ra phía cửa*

-> Trịnh thượng, lỗ mãng, hèn nhát

=> Như vậy, dưới ngòi bút của Vích-to Huy-gô, **Gia-ve hiện lên như một kẻ không tim. Đó là một “cỗ máy”, một thứ công cụ phi nhân tính, chỉ biết thực thi phận sự một cách tàn nhẫn, lạnh lùng, không có tình người.**

Khi nói về Gia-ve, người kể chuyện không giấu giếm **thái độ căm ghét**. Qua lời kể hoặc qua cách nhìn của nhân vật khác trong tác phẩm, con người Gia-ve được định danh bằng những cụm từ như: “*bộ mặt góm ghềnh*”, “*tên chó săn Gia-ve*”; “*không phải là tiếng người nói mà là tiếng ác thú gầm*”... Toàn bộ **con người Gia-ve toát lên vẻ độc ác, tàn nhẫn, lạnh lùng**. Ấn tượng đó được tạo nên bởi cách tái hiện nhân vật của người kể chuyện.

b. Nhân vật Giăng Van - Giăng

- **Xuất thân:** Giăng Van- giăng là con người lao động nghèo khổ, giàu lòng nhân ái.

- **Hoàn cảnh:** khó khăn, ngặt nghèo, vừa sẵn sàng vào tù, vừa mong muốn Gia-ve gia hạn thêm cho ba ngày để giúp Phăng - tin.

- **Thái độ, cách ứng xử:**

Với Phăng tin

+ Thấy Phăng-tin sợ hãi khi đối mặt với Gia-ve, Giăng Van-giăng nói với Phăng-tin “bằng một giọng nhẹ nhàng và điềm tĩnh: “Cứ yên tâm. Không phải nó đến bắt chị đâu”.

+ Giăng Van-giăng hạ mình cầu xin Gia-ve thư cho ba ngày để đi tìm con gái của Phăng-tin, hết bao nhiêu tiền cũng trả, nếu cần, Gia-ve có thể đi kèm.

+ Giăng Van-giăng kết tội Gia-ve: “Anh đã giết chết người đàn bà này rồi đó”.

+ Giăng Van-giăng giật thanh sắt từ cái giường cũ, ngăn cản sự quấy rầy của Gia-ve để ngồi xuống bên Phăng-tin, nói lời yên ủi và sửa soạn cho chị.

=> Giăng Van-giăng đã thấu hiểu, xót thương vô hạn trước nỗi đau và sự bất hạnh của Phăng-tin.

=>Phăng-tin chết khi chưa được gặp con đã khiến Giăng Van-giăng cảm thấy hết sức ân hận, khổ sở.

Với Gia – ve:

+ Ban đầu, Giăng Van-giăng nói năng bình tĩnh, không chút sợ hãi, mặc dù ông biết mình đã rơi vào tay Gia-ve:

+ Giăng Van-giăng sẵn sàng hạ mình trước kẻ mà ông khinh bỉ: “Thưa ông, tôi muốn nói riêng với ông câu này”, “Tôi cầu xin ông có một điều...”.

+ Giăng Van-giăng đã kết tội Gia-ve một cách đanh thép: “Anh đã giết chết người đàn bà này rồi đó”.

+ Muốn có không khí tĩnh lặng để thì thầm những lời cuối cùng với linh hồn Phăng-tin và sửa soạn cho chị, ông không ngần ngại thể hiện thái độ cứng rắn trước Gia-ve: cầm thanh sắt và nói một câu tưởng nhẹ nhàng

	mà chứa đầy sức mạnh của một người có thể làm bất cứ điều gì khi cần thiết: “Tôi khuyên anh đừng có quấy rầy tôi lúc này”. + Mọi việc xong xuôi, Giảng Van-giăng đã chấp nhận tình thế một cách chủ động, bình tĩnh: “Giờ anh muốn làm gì thì làm”. Như vậy, ngôn ngữ và thái độ của Giảng Van-giăng đối với Gia-ve thay đổi liên tục, gồm đủ sắc thái, cung bậc, nhưng rất phù hợp, bởi đó là hệ quả sự tác động của tình huống, nhất là từ cách hành xử tàn nhẫn của chính Gia-ve.						
Hướng dẫn tìm hiểu về uy quyền của con người trong đoạn trích Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ Trình bày phiếu học tập số 5 PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5 Tìm hiểu uy quyền của Giảng Van – Giảng và Gia - ve <table><tr><th>Uy quyền của Giảng Van – Giảng</th><th>Uy quyền của Gia- ve</th></tr><tr><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="2">Uy quyền thực sự:</td></tr></table> Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ HS thảo luận cặp đôi Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ HS báo cáo kết quả làm việc các HS khác đánh giá, nhận xét và bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện GV bổ sung, góp ý (nếu cần)	Uy quyền của Giảng Van – Giảng	Uy quyền của Gia- ve			Uy quyền thực sự:		2. Uy quyền của con người * Uy quyền của Gia – ve: + Gia - về chức trách của một người đại diện cho chính quyền, một viên thanh tra đang thực thi pháp luật, Bảy lâu, Gia ve nghi ngờ ông thị trưởng Ma-đơ-len chính là người tù khổ sai Giảng-van-giăng - người mà hắn đề cả một đời để tìm kiếm + Gia-ve đã tìm ra sự thật về người tù khổ sai mang tên khác để trốn tránh truy nã đã được làm sáng tỏ. Nằm trong tay sức mạnh của pháp luật, Gia-ve có toàn quyền đối với Giảng-Van-giăng. Ý thức được điều đó, Gia-ve đắc thắng, “túm cổ áo” của Giảng-Van-giăng khiến ông cúi đầu chịu đựng; chửi bới, quát tháo Giảng-Van-giăng một cách thô bỉ; ra lệnh bắt Giảng-Van-giăng phục tùng; nhạo báng lời đề nghị khẩn thiết của Giảng-Van-giăng... Như vậy, giờ đây Gia-ve đang khôi phục uy quyền của mình đối với Giảng-Van-giăng - điều bảy lâu nay hoàn toàn vô hiệu trước ông thị trưởng Ma-do-len. * Uy quyền của Giảng Van - giảng + Trước cuộc gặp gỡ trong tình huống éo le này thì ông Ma-đơ-len (chính Giảng-Van-giăng) là người cầm quyền. Ông là người thị trưởng giỏi giang, đáng kính, khiến Gia-ve phải phục tùng. + Khi bị phát giác, ông đã trở lại thân phận của kẻ phạm pháp. Mọi quyền lực lúc này bị
Uy quyền của Giảng Van – Giảng	Uy quyền của Gia- ve						
Uy quyền thực sự:							

	tước bỏ, buộc phải chấp nhận số kiếp của người tù khổ sai. + Ở trong tình huống của đoạn trích vì tình thương, trách nhiệm Giăng-Van-giăng đã làm đảo lộn vị thế giữa ông và Gia-ve: ông cầm thanh sắt thể hiện sức mạnh nhằm trấn áp kẻ độc ác, lạnh lùng.. lúc này chính Giăng Van-giăng đã khôi phục uy quyền. * Uy quyền thực sự trở về với Giăng Van – Giăng: + Về thể chất Giăng Van – Giăng hoàn toàn có thể đánh Gia-ve nếu hấn quấy rầy, không để không gian yên tĩnh cho ông nói lời an ủi, lời hứa và sửa soạn cho Phòng - tin + Về tinh thần: Khi đã chấp nhận giao phó mình cho kẻ thực thi pháp luật, ông sẽ không cần đếm xỉa Gia về hay bất kì kẻ nào khác. => Xét ở cả hai góc độ thì Giăng Văn-giăng cũng đang khôi phục uy quyền của mình: uy quyền của người dám xả thân, hi sinh sinh bản thân để thực hiện nghĩa vụ của lương tâm. Ngay chính cả kẻ có lương tâm sắt đá Gia-ve cũng phải run sợ trước Giăng Van - giăng, điều đó chứng tỏ ông mới là người thực sự có uy quyền. => Quyền uy ấy của Giăng Van-giăng được tạo nên bởi sức mạnh của tình thương, sức mạnh của lương tâm, của đức hi sinh vì người khác.
Hướng dẫn tìm hiểu quyền năng của người kể chuyện. Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ HS trả lời câu hỏi: <i>Quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba có được thể hiện trong đoạn trích này không? Vì sao?</i> Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ HS báo cáo kết quả làm việc các HS khác đánh giá, nhận xét và bổ sung.	3. Quyền năng của người kể chuyện - Đoạn trích <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i> được kể bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ ba – kiểu người kể chuyện có tính chất toàn tri. - Tuy nhiên, để cho người kể chuyện “biết hết” hoặc hạn chế phần nào khả năng bao quát của người kể chuyện là điều hoàn toàn tùy thuộc ý đồ của tác giả. Đọc đoạn trích, ta có thể nhận thấy quyền năng có giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ ba, biểu hiện rõ nhất là đoạn miêu tả những lời thì thầm của Giăng Van-giăng bên tai Phăng-tin

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện GV bổ sung, góp ý	(“Ông nói gì? Con người khôn khổ ấy có thể nói gì với người đã chết?... Kẻ chết có nghe thấy không?”). Hoàn toàn có khả năng tồn tại một cách xử lý nghệ thuật khác: người kể chuyện ngôi thứ ba “nghe” hết và nói lại tường tận cho người đọc biết những lời của Giảng Van-giăng. Nhưng ở đây, Vích-to Huy-gô đã không “cấp” cho người kể chuyện cái quyền năng đặc biệt ấy. - Trong truyện, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba được thể hiện đến đâu hoàn toàn phụ thuộc vào dụng ý nghệ thuật của tác giả.
--	---

Rubrics đánh giá thảo luận nhóm

TIÊU CHÍ	CẦN CỐ GẮNG (Dưới 5 điểm)	ĐẠT YÊU CẦU (Từ 5 – dưới 7 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (Từ 7 – dưới 8 điểm)	XUẤT SẮC (Từ 8 – 10 điểm)
Hình thức (2 điểm)	- Bài làm còn sơ sài, trình bày cầu thả. - Sai lỗi nhiều chính tả.	- Bài làm còn sơ sài, trình bày tương đối đầy đủ, đáp ứng tương đối về kiến thức cần đạt. - Sai một số lỗi chính tả.	- Bài làm tương đối đầy đủ, đáp ứng tương đối kiến thức cần đạt. - Không có lỗi chính tả.	- Bài làm đầy đủ, đảm bảo đúng theo yêu cầu. - Khoa học, có sự sáng tạo. - Không mắc lỗi.
Nội dung (6 điểm)	- Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm. - Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn. - Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện	- Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn. - Trả lời đúng trọng tâm. - Có ít nhất 1 ý mở rộng nâng cao.	- Trả lời tương đối đúng và đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn. - Trả lời đúng trọng tâm. - Có ít nhất 2 ý mở rộng nâng cao.	- Trả lời tốt các câu hỏi gợi dẫn - Trả lời đúng trọng tâm - Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao trở lên. - Có sự sáng tạo
Hiệu quả nhóm (2 điểm)	- Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ - Vẫn còn trên 2 thành viên không	- Các thành viên gắn kết tương đối chặt chẽ. - Vẫn còn 2 thành viên không tham gia hoạt động.	- Các thành viên gắn kết chặt chẽ. - Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động.	- Hoạt động gắn kết tốt. - Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo.

	tham gia hoạt động			- Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động.
Điểm				

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Nhận biết, xác định được lời nói của người kể chuyện, của nhân vật
- Bày tỏ được quan điểm của bản thân.

b. Nội dung: Trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

4. Tổ chức thực hiện:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ:

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

(1) *Giăng Van-giăng tì khuỷu tay lên trụ đầu giường, bàn tay ôm trán, ngồi ngấm Phăng-tin nằm dài không nhúc nhích. Ông ngồi như thế, mải miết, yên lặng, tâm trí rõ ràng chẳng nghĩ đến một điều gì ở trên đời này nữa. Trong nét mặt và dáng điệu ông chỉ thấy có mỗi một nỗi xót thương vô hạn. Mơ màng một lúc lâu, ông mới ghé lại gần và thì thầm bên tai Phăng-tin.*

(2) *Ông nói gì? Con người khổ sở ấy có thể nói gì với người đã chết? Những lời ấy là lời gì vậy? Người ở dương gian này không một ai được biết. Kẻ đã chết có nghe thấy không? [...]*(3) *Điều không ai nghi ngờ là bà xơ Xem-po-lít, người độc nhất chứng kiến cảnh ấy, thường kể lại rằng lúc Giăng Van-giăng ghé vào tai Phăng-tin thì thầm như thế, thì bà trông thấy rõ ràng một nụ cười không sao tả được hiện trên đôi môi nhợt nhạt và trong đôi mắt đờ đẫn, ngạc nhiên của chị.*

a. Xác định lời nói của người kể chuyện. Trong lời nói đó có những thành phần nào? Nội dung của mỗi thành phần lời kể chuyện ấy là gì?

b. Xác định lời nói của nhân vật và hình thức thể hiện lời nhân vật. Đó là lời của nhân vật nào? Được thể hiện trong hình thức trực tiếp hay gián tiếp?

B2. HS thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc nhóm theo bàn

B3. Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo, nhận xét, bổ sung, phản biện

B4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, cùng học sinh chuẩn hóa kiến thức

a. Các đoạn lời (1), (2) và một phần của đoạn lời (3) là lời của người kể chuyện.

- Trong đó, đoạn (1) lời kể chuyện vừa có đặc điểm của lời kể, lời tả và lời bình luận. Các thành phần lời nói này hoà quyện vào nhau, không tách biệt.

+ Lời kể, kể về các sự việc Giăng Van-giăng ngồi ngấm Phăng-tin đầy thương cảm, nói thầm với Phăng-tin.

- + Lời tả, miêu tả về tư thế, cử chỉ, tâm trạng hành động của Giăng Van-giăng.
- + Lời bình luận được tích hợp luôn trong lời kể và tả. Qua kể và tả, tác giả bộc lộ thái độ yêu mến nhân vật.
- Đoạn lời (2) thì chỉ có lời kể, kể lại những suy nghĩ của chính người kể. Có từ ngữ có ý nghĩa đánh giá (“con người khổ sở ấy”) chứ không có lời bình luận riêng.
- Ở đoạn lời (3), “Điều không ai nghi ngờ là bà xơ Xem-pơ-lít, người độc nhất chứng kiến cảnh ấy, thường kể lại rằng” là lời kể của người kể chuyện, dẫn lời nói của nhân vật Xem-pơ-lít.
- b. Lời nói của nhân vật thuộc về đoạn lời 3: “lúc Giăng Van-giăng ghé vào tai Phăng-tin như thế, thì bà trông thấy rõ ràng một nụ cười không sao tả được hiện trên đôi môi nhợt nhạt và trong đôi mắt đờ đẫn, ngạc nhiên của chị” Lời nói của nhân vật Xem-pơ-lít.
- Hình thức thể hiện gián tiếp, được kể qua giọng của người kể chuyện,

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- Đọc mở rộng
- HS vận dụng tri thức và kỹ năng của mình để đọc hiểu một văn bản dịch từ văn học Phương Tây.
- Hiểu được vai trò quan trọng của người kể chuyện

b. Nội dung:

- Đọc văn bản *Người bán than và ông quý tộc* - Trích : *Những tấm lòng cao cả* - Tác giả Edmondo De Amicis; Hoàng Thiều Sơn dịch; NXB Văn học, 2021
- Nhận biết và phân tích được các yếu tố đặc trưng của truyện, quyền năng của người kể chuyện

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện.

B1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- Đọc văn bản *Người bán than và ông quý tộc* - Trích : *Những tấm lòng cao cả* (Edmondo De Amicis).
- Trả lời các câu hỏi và hoàn thiện **Phiếu học tập số 6**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6

Đọc văn bản <i>Người bán than và ông quý tộc</i> . Hoàn thành phiếu học tập			
Truyện kể ở ngôi thứ mấy? Người kể chuyện đóng vai trò gì trong câu chuyện?	Truyện xoay quanh tình huống và các nhân vật nào?	Cách ứng xử của người quý tộc với bác bán than nói lên điều gì?	Bài học em rút ra từ câu chuyện?

B2. HS thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc cá nhân ở nhà

B3. Báo cáo, thảo luận

- HS nộp bài trên padlet

B4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung cùng học sinh chuẩn hóa kiến thức

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6

Đọc văn bản <i>Người bán than và ông quý tộc</i>. Hoàn thành phiếu học tập			
<i>Truyện kể ở ngôi thứ mấy? Người kể chuyện đóng vai trò gì trong câu chuyện?</i>	<i>Truyện xoay quanh tình huống và các nhân vật nào?</i>	<i>Cách ứng xử của người quý tộc với bác bán than nói lên điều gì?</i>	<i>Bài học em rút ra từ câu chuyện?</i>
Truyện kể ở ngôi thứ nhất. Người kể chuyện đóng vai trò chứng kiến trực tiếp câu chuyện. Vì vậy mọi chi tiết sự việc được kể đều chân thực, sống động.	Truyện xoay quanh tình huống mâu thuẫn giữa hai cậu học trò: Carlô Nôbix – con trai gia đình quyền quý và Betty là con một người bán than. Sự việc trở nên căng thẳng khi Carlô Nôbix xúc phạm Betty dẫn tới việc hai ông bố gặp nhau tại trường học.	Cách ứng xử của người quý tộc với bác bán than cho thấy: người quý tộc đã không dựa vào quyền thế hay sự giàu có của mình để bắt nạt những người yếu thế hơn. Ông ta biết trân trọng người khác dù họ là ai, biết đối xử nhã nhặn lịch thiệp, nghiêm túc trong dạy con	- Bài học em rút ra từ câu chuyện: (HS rút ra bài học về cách làm người)

*** HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ**

- Học bài cũ và hoàn thành các bài tập
- Chuẩn bị bài 7 : *Văn bản 2*

PHỤ LỤC**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Đọc SGK, tìm hiểu phân tri thức ngữ văn để hoàn thành các thông tin trong bảng

Người kể chuyện	Người kể chuyện ngôi thứ nhất:
	Người kể chuyện ngôi thứ ba:

	Lời người kể chuyện
Quyền năng của người kể chuyện:	
Cảm hứng chủ đạo	
Biện pháp tu từ	Chêm xen:
	Liệt kê

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2
Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm

Câu hỏi	Thông tin mà em biết	Bổ sung
Thông tin về tác giả Vích – to Huy - gô		
Tóm tắt tiểu thuyết “Những người khốn khổ”		
Đánh giá khái quát về những giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm		
Xác định vị trí, đoạn trích có thể chia làm mấy phần? Xác định mối liên hệ giữa các phần?		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Tìm hiểu nhân vật Gia – ve qua lời người kể chuyện

Qua lời của người kể chuyện, nhân vật Gia-ve hiện lên như thế nào?	
Công việc	
Diện mạo	
Ngôn ngữ	
Hành động	Đối với Giang Van – Giang:
	Đối với Phăng - tin
Nhận xét về thái độ của người kể chuyện đối với nhân vật này:	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Tìm hiểu nhân vật Giăng Van – Giăng qua lời người kể chuyện

Nhân vật Giăng Van – Giăng	
Hoàn cảnh, số phận	
Thái độ, cách ứng xử (lúc đầu, về sau khi Phăng tin đã chết)	
Tính cách, phẩm chất:	

Em cảm nhận như thế nào về thái độ và cách ứng xử của Giảng Van-giăng đối với Phăng-tin?
Theo em, Giảng Van-giăng có thể đã nói với Phăng-tin điều gì sau khi Phăng-tin qua đời?

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5
Tìm hiểu uy quyền của Giảng Van – Giảng và Gia - ve

Uy quyền của Giảng Van – Giảng	Uy quyền của Gia- ve
Uy quyền thực sự: 	
Trong đoạn trích này, theo em, điều gì mới làm nên uy quyền của một con người?	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6

Đọc văn bản <i>Người bán than và ông quý tộc</i>. Hoàn thành phiếu học tập			
Truyện kể ở ngôi thứ mấy? Người kể chuyện đóng vai trò gì trong câu chuyện?	Truyện xoay quanh tình huống và các nhân vật nào?	Cách ứng xử của người quý tộc với bác bán than nói lên điều gì?	Bài học em rút ra từ câu chuyện?

--	--	--	--

VĂN BẢN ĐỌC MỞ RỘNG

Người bán than và ông quý tộc

Carlô Nôbix lúc nào cũng kiêu hãnh vì sinh ra ở nơi quyền quý và giàu có. Cha anh vẻ người phong nhã, đứng đắn, trán rộng, râu đen, thường đưa anh đến trường. Sáng qua, Carlô cãi nhau với Betty là con một người bán than. Đuối lý và sai, anh chẳng tìm được lời gì, phát cáu nói:

- Bố mày là đồ bẩn tiện!

Betty đỏ mặt, không nói được nữa, nước mắt chảy quanh. Trưa về, Betty kể lại cho cha hay. Buổi chiều, ông bố lập tức ra trường phàn nàn với thầy giáo. Ông ta đang phân trần thì theo lệ thường, ông Nôbix cũng vừa đến cổng và cởi áo khoác cho con. Nghe thấy có người nói đến tên mình, ông tiến vào xem có việc gì.

Thầy Perbôni nói:

- Kia ông Nôbix đã đến! Vừa khéo! Ông này đang đến phàn nàn vì Carlô đã mắng con ông ấy bằng câu "Bố mày là đồ bẩn tiện!"

Ông Carlô cau mày và hơi đổi sắc mặt, quay lại hỏi con:

- Có thực con đã nói thế?

Carlô đứng ngây như gỗ, cúi đầu im lặng.

Ông Carlô xin phép dắt con đến chỗ Betty và bảo:

- Con xin lỗi anh Betty đi!

Bác bán than ngăn lại: Thôi, thôi! - nhưng ông quý tộc không nghe, cứ bắt con xin lỗi:

- Con nhắc lại câu này: Anh Betty ơi! Tôi xin lỗi anh về lời bất nhã và vô ý thức mà tôi đã chót nói phạm đến cha anh, người mà cha tôi rất lấy làm hân hạnh được bắt tay. Không dám ngẩng mặt, Carlô cứ nguyên vẫn nhắc lại những câu cha vừa dạy bằng giọng lí nhí. Rồi ông Nôbix đưa tay cho người bán than bắt một cách rất nồng nàn.

Bắt tay xong "Bá tước" quay lại nói với thầy giáo:

- Thưa thầy, xin thầy làm ơn cho hai đứa trẻ này ngồi liền nhau.

Thầy Perbôni đặt luôn Betty ngồi cạnh Carlô. Khi chúng đã yên chỗ, ông Carlô chào và trở ra. Ông hàng than đứng lại một lúc, băng khuâng, do dự. Ông ngắm hai trẻ ngồi sánh vai nhau, rồi chẳng nói chẳng rằng, ông chạy lại toan ôm lấy Carlô, song đến nơi ông bỗng dừng lại, đành lấy bàn tay to tướng vuốt tóc Carlô rồi ra thẳng.

Thầy giáo bảo chúng tôi:

- Các con hãy nhớ lấy những việc các con vừa thấy. Đó là một bài học hay nhất trong năm.

Chú thích: Tác giả Edmondo De Amicis (1846-1908) : là nhà văn, nhà báo, nhà thơ người Ý. Ông được biết đến với các tác phẩm dành cho thiếu nhi nổi tiếng thế giới như: *Những tấm lòng cao cả*, *Trên đại dương*, *Những người bạn dĩ dỏm*...

A2. Văn bản 2: DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN

Thạch Lam

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm kiếm tri thức liên quan đến văn bản theo bộ câu hỏi định hướng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết và hiểu được các đặc điểm cơ bản về một loại truyện ngắn có cốt truyện đơn giản, chỉ xoay quanh những sự kiện bình thường trong cuộc sống, nhưng giàu sức gợi nhờ cách diễn tả các trạng thái tình cảm nhẹ nhàng mà tinh tế, sâu sắc của con người.

- HS hiểu vai trò, quyền năng của người kể chuyện ngôi thứ ba. (người kể chuyện dường như thấu suốt mọi điều diễn ra, kể cả những gì thuộc thế giới nội tâm sâu kín của con người. Người kể chuyện có khi xác lập điểm nhìn bên ngoài, khách quan để tái hiện bức tranh cuộc sống, có khi chọn điểm nhìn bên trong

- Biết kể lại cốt truyện và nêu nhận xét về nội dung, nghệ thuật truyện ngắn Thạch Lam so với truyện ngắn của tác giả khác.

- Biết cảm nhận, trao đổi, trình bày ý kiến của mình về các nhân vật trong truyện; biết thể hiện thái độ và quan điểm cá nhân về một số chi tiết tiêu biểu của truyện, về nhân vật trong văn bản.

- Có khả năng tạo lập một đoạn văn bản nghị luận khoảng 150 chữ) phân tích tâm trạng nhân vật Thanh ở đoạn văn cuối của phần kết truyện.

2. Phẩm chất:

- Yêu nước: Trân trọng di sản văn học của cha ông

- Trách nhiệm: ý thức rèn luyện bản thân để có lối sống yêu thương.

- Nhân ái: Yêu thương, trân trọng những con người có tình cảm đẹp: tình yêu quê hương, gia đình, tình yêu đầu đời trong sáng.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị: Máy tính, màn hình ti vi, phiếu học tập.
- Học liệu: SGK, các hình ảnh, kế hoạch dạy học...

III. Tổ chức hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế cho HS trước khi nghiên cứu bài học
- Học sinh huy động tri thức đã học, sự hiểu biết của bản thân để giải quyết vấn đề.

b. Nội dung:

HS xem video trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Cách 1. Cho HS xem video ca khúc Hương Hoàng Lan (Thơ Nguyễn An Bình - Nhạc Hoài Yên) Khánh Duy

- Chia sẻ cảm nhận của em về bài hát. Nhân vật trữ tình trong bài hát đã thổ lộ điều gì?

Cách 2. Cho HS xem video bài hát Mong ước kỉ niệm xưa

- *Bài hát có nội dung gì?*
- *Nếu em có một câu chuyện/một kỉ niệm đẹp Nếu được yêu cầu kể lại, bạn sẽ kể như thế nào?*
- *Đã bao giờ bạn có nhu cầu được sống chậm lại để cảm nhận sâu sắc hơn ý nghĩa của những điều vốn rất bình dị hằng ngày?*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS xem video, tự do phát biểu cá nhân.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

HS trả lời câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS và dẫn vào bài học.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

- HS đọc và nhận biết một cách khái quát nội dung của truyện, qua đó xác định bố cục của văn bản.
- HS nhận biết, phân tích những nét cơ bản của loại truyện ngắn không có cốt truyện.
- HS nhận biết vai trò người kể chuyện ở ngôi thứ ba (người kể chuyện toàn tri

- HS có khả năng nhận biết, phân tích các chi tiết tiêu biểu để khái quát đặc điểm nhân vật trong truyện ngắn mà nhà văn gửi gắm.

- HS nhận biết và phân tích được những nét nghệ thuật tiêu biểu của loại truyện ngắn này.

b. Nội dung:

- Đọc văn bản, trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

c. Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời.

d. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm															
Hướng dẫn tìm hiểu chung CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH: B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Hoàn thành PHT số 1 PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 Tìm hiểu thông tin về tác giả, tác phẩm <table><tr><th>Câu hỏi</th><th>Trả lời của HS</th><th>Bổ sung kiến thức</th></tr><tr><td>Thông tin về tác giả Thạch Lam (con người, đặc điểm sáng tác)</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Tóm tắt văn bản</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Bố cục</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Xác định ngôi kể</td><td></td><td></td></tr></table> B2. HS thực hiện nhiệm vụ - Cả lớp theo dõi, chỉnh sửa bổ sung PHT số 1 B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức vào PHT số 1	Câu hỏi	Trả lời của HS	Bổ sung kiến thức	Thông tin về tác giả Thạch Lam (con người, đặc điểm sáng tác)			Tóm tắt văn bản			Bố cục			Xác định ngôi kể			I. Tìm hiểu chung: 1. Tác giả: - Thạch Lam là cây bút chủ chốt của nhóm Tự lực văn đoàn- tổ chức văn học có vai trò quan trọng trong việc hiện đại hóa VH thập niên 30- 40 của thế kỉ XX. - Đặc điểm sáng tác: + Truyện của Thạch Lam thường hướng về những con người nghèo khổ nơi phố huyện, vùng ngoại ô Hà Nội hay những trí thức bình dân với niềm thương cảm kín đáo mà sâu sắc. + Cốt truyện đơn giản, lời văn trong sáng, giàu chất thơ. 2. Tác phẩm - Bố cục: 3 phần + Đoạn 1: từ câu mở đầu đến “Đề bà hái mấy lá rau nấu canh ăn cho mát“: cảm xúc của Thanh khi trở về nhà bà và những biểu hiện tình cảm của bà dành cho cháu. + Đoạn 2: từ “Bà cụ đi ra” đến “Chàng đến trường kỉ ngời ở bên đèn”: Thanh gặp lại Nga – người bạn gái thuở ấu thơ – và sự chớm nở tình cảm giữa đôi bạn trẻ. + Đoạn 3: từ “Sáng hôm sau, Thanh đã phải lên tỉnh” đến “cô lại giắt hoàng lan trong mái tóc để tưởng nhớ mùi hương”: Thanh ra đi, cảm thấy trong lòng trĩu nặng một niềm vương vấn về Nga. - Ngôi kể của tp: Ngôi thứ 3, đây là ngôi kể nhất quán trong toàn bộ tp.
Câu hỏi	Trả lời của HS	Bổ sung kiến thức														
Thông tin về tác giả Thạch Lam (con người, đặc điểm sáng tác)																
Tóm tắt văn bản																
Bố cục																
Xác định ngôi kể																

	- Điểm nhìn trần thuật: qua nhân vật Thanh -> tạo không khí trữ tình cho câu chuyện															
Hướng dẫn HS đọc một số đoạn của văn bản B1. Chuyển giao nhiệm vụ: - HS đọc trước toàn bộ văn bản <i>Dưới bóng hoàng lan</i> và chuẩn bị trước một số nội dung (tìm hiểu, trả lời hệ thống câu hỏi trong khi đọc, sau khi đọc và các thông tin liên quan đến văn bản mà SGK cung cấp - HS cần chú ý một số yêu cầu trong khi đọc, chú ý các thẻ bên phải văn bản. - HS xem qua một số chú thích từ ngữ ở các chân trang, chú ý những từ thuộc phương ngữ Bắc Bộ B2. HS thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức vào PHT	II. Đọc văn bản															
Hướng dẫn HS tìm hiểu điểm nhìn trần thuật B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Hoàn thành PHT số 2 <table><tr><th colspan="3">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2</th></tr><tr><th>Vấn đề tìm hiểu</th><th>Nội dung cụ thể</th><th>Bổ sung kiến thức</th></tr><tr><td>Em hiểu thế nào về điểm nhìn trong truyện? Người kể chuyện có liên quan như thế nào đến điểm nhìn?</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Qua đoạn "Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng.... Nghe quen quá mà Thanh không nhớ được" em nhận ra cảnh hoặc người hiện ra qua đôi mắt của ai?</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Việc chọn điểm nhìn như vậy có ý nghĩa gì?</td><td></td><td></td></tr></table>	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2			Vấn đề tìm hiểu	Nội dung cụ thể	Bổ sung kiến thức	Em hiểu thế nào về điểm nhìn trong truyện? Người kể chuyện có liên quan như thế nào đến điểm nhìn?			Qua đoạn "Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng.... Nghe quen quá mà Thanh không nhớ được" em nhận ra cảnh hoặc người hiện ra qua đôi mắt của ai?			Việc chọn điểm nhìn như vậy có ý nghĩa gì?			III. Khám phá văn bản 1. Điểm nhìn trần thuật. - Những đối tượng được nói đến trong tác phẩm <i>Dưới bóng hoàng lan</i> (Thanh, bà của Thanh, bác Nhân, cô Nga, con mèo, căn nhà, khu vườn, cây hoàng lan) đều hiện lên qua lời kể của người kể chuyện ngôi thứ ba. - Điểm nhìn từ người kể chuyện + Tuy nhiên, người kể chuyện ngôi thứ ba ẩn danh như thế này đôi khi hoà nhập với một nhân vật nào đó trong truyện để nhìn và miêu tả. -> nhân vật của truyện – lẽ ra chỉ là đối tượng được quan sát và tái hiện – bỗng
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2																
Vấn đề tìm hiểu	Nội dung cụ thể	Bổ sung kiến thức														
Em hiểu thế nào về điểm nhìn trong truyện? Người kể chuyện có liên quan như thế nào đến điểm nhìn?																
Qua đoạn "Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng.... Nghe quen quá mà Thanh không nhớ được" em nhận ra cảnh hoặc người hiện ra qua đôi mắt của ai?																
Việc chọn điểm nhìn như vậy có ý nghĩa gì?																

B2. HS thực hiện nhiệm vụ HS làm việc cá nhân B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức vào PHT	nhiên lại trở thành người quan sát và biểu lộ tình cảm đối với con người, cảnh vật xung quanh. + Có một số đoạn của truyện ngắn này thể hiện rất rõ dấu hiệu điểm nhìn từ nhân vật Thanh. Ví dụ: “Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng. Thanh vắng nhà đã gần hai năm nay, vậy mà chàng có cảm giác như vẫn ở nhà tự bao giờ. Phong cảnh vẫn y nguyên, gian nhà vẫn tịch mịch và bà chàng vẫn tóc bạc phơ và hiền từ. [...] Chàng cảm động gần ứa nước mắt. Bà yêu thương cháu quá, giờ chỉ có mình cháu, với mình bà. Mà bà làm bếp có một mình thôi ư? Không, hình như có tiếng người khác nữa, tiếng trong và mau hơn. Thanh lắng nghe: một tiếng cười sẽ đưa lên. Tiếng ai? Nghe quen quá mà Thanh không nhớ được.”. - Với điểm nhìn từ nhân vật, nhà văn dễ dàng hơn trong việc tạo không khí trữ tình cho câu chuyện. Mọi đối tượng đều hết sức gần gũi, thân thiết bởi hiện lên dưới cái nhìn chứa chan tình cảm của Thanh. Xét rộng ra, chọn điểm nhìn từ nhân vật cũng là một nét nổi bật trong bút pháp truyện ngắn của Thạch Lam.
Hướng dẫn HS tìm hiểu khung cảnh thiên nhiên B1. Chuyển giao nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi - Nhan đề “Dưới bóng hoàng lan” đã gợi cho em một khung cảnh thiên nhiên như thế nào? - Khi đọc văn bản em ấn tượng nhất với cảnh nào trong văn bản? Nếu cần chọn một cảnh để vẽ minh họa em sẽ chọn cảnh nào? Vì sao? - Em có nhận xét gì về bức tranh thiên nhiên được tác giả đề xuất trong tác phẩm?	2. Khung cảnh thiên nhiên Nhan đề truyện gợi những khung cảnh thiên nhiên + Dưới bóng hoàng lan là một khung cảnh gắn liền với vườn nhà, thân thuộc của con người vùng quê Bắc Bộ. Khung cảnh đó thường yên tĩnh, thoáng mát giản dị và gần gũi với con người. + Không gian thân thuộc, ở nơi đó, con người thể hiện những tình cảm đẹp để không gian bình dị, thân thuộc, nơi mà

B2. HS thực hiện nhiệm vụ Thảo luận cặp đôi B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức vào PHT	ở đó luôn có những người thân yêu chờ ta trở về. + Không gian mát mẻ, tĩnh lặng, đối lập với cuộc sống phức tạp bên ngoài. + Khung cảnh lãng mạn nên thơ gợi cho ta suy nghĩ, liên tưởng đến nơi ươm mầm một mối tình đôi lứa trong sáng, đẹp đẽ. - Trong truyện ngắn “Dưới bóng hoàng lan” có rất nhiều cảnh gợi cho ta nghĩ đến một bức tranh đẹp. + " '... <i>trên con đường gạch Bát Tràng yêu phủ, những vòng ánh sáng lọt qua vòm cây xuống nhảy múa theo chiều gió. Một mùi lá tươi non phảng phất trong không khí [...] Thanh đi bên bà, người thẳng, mạnh, cạnh bà cụ gầy còng. Tuy vậy chàng cảm thấy chính bà che chở cho chàng, cũng như những ngày chàng còn nhỏ</i>". + “<i>Chàng lặng nằm xuống giường, ruỗi chân tay, khoan khoái. Ngoài khung cửa sổ, trời xanh ngắt ánh sáng; lá cây rung động dưới làn gió nhẹ. Một thân cây vút cao lên trước mặt. Cùng một lúc, chàng lẩm bẩm: “cây hoàng lan!”, mùi hương thoang thoang đưa vào</i>”. + “<i>Trên trường kỉ, ngọn đèn con và cái điều cũ kĩ. Con mèo già tròn mình nằm bên cạnh, mắt lim dim trong sự bình yên và nhàn nhã. Thanh trông thấy cảnh ấy đã nhiều lần. Lần nào trở về với bà chàng, Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế. Căn nhà với thửa vườn này đối với chàng như một nơi mát mẻ và hiền lành, ở đây bà chàng lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu chàng</i>”.
Hướng dẫn HS tìm hiểu tình cảm của các nhân vật. B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Hoàn thành và báo cáo PHT số 3, 4	3. Tình cảm của các nhân vật a. Tình cảm giữa bà và Thanh - Nhân vật đối thoại: Bà của Thanh và Thanh. - Bối cảnh đối thoại: Sau một thời gian xa bà đi làm việc trên tỉnh, lần này được nghỉ một ngày, Thanh tranh thủ về thăm

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3			
Độc đoạn văn bản “Cháu đã về đấy ư? ...cho mắt ”và phân tích đối thoại giữa bà và cháu.			
- Nhân vật đối thoại:			
Bối cảnh đối thoại:			
- Nội dung cuộc đối thoại:			
- Nhân vật đối thoại:			
Tình cảm của các nhân vật qua lời đối thoại:			
Nhận xét về đặc điểm lời thoại, ý nghĩa của lời thoại?			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4			
Biểu hiện	Nhân vật Thanh	Nhân vật Nga	Phân tích
Lời nói			
Cử chỉ			
Suy nghĩ, cảm xúc			
Nhận xét chung về tình cảm hai nhân vật dành cho nhau			

B2. HS thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận theo bàn

B3. Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo, nhận xét

B4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận

HS bổ sung kiến thức vào PHT

bà. Lời đối thoại diễn ra khi cháu vừa gặp lại bà.

- **Nội dung** cuộc đối thoại xoay quanh chuyện Thanh từ trên tỉnh về, bà cháu thể hiện sự quan tâm về nhau.

- **Tình cảm của các nhân vật qua lời đối thoại:**

+ Bà vui khi thấy cháu về, quan tâm cháu từng li từng tí (trời nắng, sợ cháu đi bộ mệt; hỏi chuyện ăn uống của cháu để làm cơm cho chóng; giục cháu vào nhà, rửa mặt, nghỉ ngơi).

+ Cháu quan tâm đến bà: muốn biết có ai ở cùng bà, vì có lẽ không yên tâm nếu thấy bà ở một mình.

+ Bên cạnh đó, giọng điệu nhẹ nhàng, âu yếm của các nhân vật trong từng lời đối thoại cũng là những biểu hiện rõ nét của tình cảm nhân vật.

-> Cả bà và cháu bộc lộ tình cảm thân thương, triu mến.

Nhận xét

- Chỉ bằng đối thoại của nhân vật, truyện ngắn đã cho thấy nét đẹp trong tình cảm, ứng xử của con người với nhau. Tình yêu thương, sự quan tâm, lòng nhân từ tạo nên giá trị nhân văn cho tác phẩm.

- Lời đối thoại trong chuyện chủ yếu để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhân vật.

- Ngôn ngữ sinh hoạt bình dị, thân mật, hướng hoàn toàn vào người cùng đối thoại giúp bộc lộ tình cảm và tính cách của nhân vật.

b. Tình cảm giữa Thanh và Nga			
Biểu hiện	Nhân vật Thanh	Nhân vật Nga	Phân tích
Lời nói	Chàng chợt nhớ, chạy vùng xuống nhà ngang, gọi vui về: – Cô Nga...”;	“... rồi lên tiếng nhẹ nhàng: “– Anh Thanh! Anh đã về đấy à? [...]	Thanh: Vui vẻ, hạnh phúc khi được gặp lại

		– Anh Thanh độ này khác hẳn trước. Anh chóng nhớn quá. [...] – Những ngày em đến đây hái hoa, em nhớ anh quá.”...	Nga: Tâm tình, nhẹ nhàng, quan tâm đầy dịu dàng, thể hiện nỗi nhớ đến Thanh mỗi khi đến hái hoa.
Cử chỉ	“Chàng nhìn cô thiếu nữ xinh xắn trong tà áo trắng, mái tóc đen lánh buông trên cổ nhỏ [...] và mỗi lần về, chàng lại gặp ở nhà như một người thân mật. [...] Thanh cũng ngồi ghé xuống. [...] Thỉnh thoảng chàng nhìn đôi môi thắm của Nga, hai má hồng. [...] một bà một cháu với một cô láng giềng chuyện trò dưới bóng đèn mãi tới khuya, khi trăng lên. [...] Thanh tiễn Nga ra đến cổng. [...] Không lưỡng lự, Thanh cầm lấy tay Nga, để yên trong tay mình.”.	“Nga ngừng nhìn Thanh, cười [...] nàng chỉ ăn nhỏ nhỏ, cầm chừng, và buông dưa luôn để sỏi com cho Thanh. [...] nụ cười tươi nở, nàng nhìn lại Thanh, một chút thôi, nhưng biết bao nhiêu âu yếm. [...] Nga cũng đứng yên lặng.”...	Thanh: Tình cảm với cô em gái hàng xóm thân thiết dần trở thành tình yêu Nga: Tình yêu kín đáo, sự quan tâm tinh tế, dịu dàng của Nga với Thanh → tình đầu dịu ngọt
Suy nghĩ, cảm xúc	“hình như có tiếng người khác nữa, tiếng trong và mau hơn. Thanh lắng nghe: một tiếng cười sẽ đưa lên. [...] có lúc chàng lầm tưởng Nga chính là em gái ruột của mình. [...] Gạch mát và phủ rêu khiến Thanh nhớ lại hai bàn chân xinh xắn của Nga, ngày nào, đi trên đó. [...] Có lúc gần nhau, Thanh thấy mái tóc Nga thoang thoang thơm như có giất hoàng lan. [...] Có cái gì dịu ngọt chẳng tở ở đâu đây, khiến chàng vương phải. [...] Thanh biết rằng Nga sẽ vẫn đợi chàng, vẫn nhớ mong chàng như ngày trước.”...	Nga cũng cười hơi thẹn: [...] – “Anh con hái đấy ạ” và nàng nhìn Thanh mỉm cười. [...] Mỗi mùa cô lại giắt hoàng lan trong mái tóc để tưởng nhớ mùi hương.”...	Thanh: Hạnh phúc nhưng vẫn chưa sự buồn thương khi Nga và Thanh vừa gặp nhau, vừa thể hiện tình cảm với nhau thì lại sắp phải xa nhau Nga: Hạnh phúc, nhớ nhưng, chờ đợi
Nhận xét chung về	giữa Thanh và Nga tuy chưa hề có lời tỏ tình, hẹn ước, nhưng trong lòng hai người đã dậy lên những tình cảm khác lạ. Đó là những rung động đầu		

tình cảm hai nhân vật dành cho nhau	đời, tươi mới, lạ lùng, bổ ngỡ. Mọi lời nói, cử chỉ, cảm xúc của họ đều thể hiện sự quan tâm về nhau một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, ngọt ngào và trong sáng.
B1. Chuyển giao nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi: <i>Hình ảnh cây hoàng lan có ý nghĩa như thế nào trong mối quan hệ, tình cảm của hai người Thanh và Nga?</i> B2. HS thực hiện nhiệm vụ HS thảo luận theo bàn B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức	c. Hình ảnh cây hoàng lan - Biểu hiện: + Lời hỏi han: <i>Cô Nga có còn hay đi nhặt hoàng lan rơi nữa không?</i> + Lời bộc bạch của Nga: <i>Vẫn nhặt đấy. Nhưng không có ai tranh nữa; Những ngày em đến đây hái hoa, em nhớ anh quá.</i> + <i>Thanh dắt nàng đi thăm vườn; cây hoàng lan cao vút, cành lá rủ xuống như chào đón hai người. Có lúc gần nhau, Thanh thấy mái tóc Nga thoang thoang thơm như có giắt hoàng lan. Nhưng hoa lan chưa rụng, vẫn còn tươi xanh ở trên cành,</i> + <i>Thanh chẳng biết nói gì; chàng vít một cành lan xuống giữ ở trong tay để Nga tìm hoa, rồi nhẹ nhàng buông ra cho cành lại cong lên. Nàng soi vào vai hai người, nhưng dưới chân đất vẫn mát như xưa.</i> - Ý nghĩa: Cây hoàng lan đẹp và thơ mộng, như một chứng nhân chứng kiến sự trưởng thành, lớn lên trong cả hình hài, cảm xúc, tình cảm của Thanh và Nga (dịu dàng, trầm lắng, ngọt ngào, da diết như hương hoa hoàng lan). - Đánh giá chung + Hai người đều nhớ thương nhau trong những ngày Thanh xa nhà, nhớ về những kỷ niệm hồi còn bé và tình cảm họ dành cho nhau vẫn tha thiết như ngày nào. + Tình yêu đầu đời nhẹ nhàng tinh tế, lãng mạn, trong sáng, đáng yêu. Lời chưa ngỏ nhưng ý tình thì nồng nàn. - Nghệ thuật: miêu tả tinh tế, kết hợp giữa đối thoại và độc thoại đầy gợi cảm, ngôn ngữ giàu chất thơ. - Đoạn kết: + Thanh đứng lại nhìn cây hoàng lan và gửi lời chào đến Nga.

	+ Tâm trạng của Thanh: nửa buồn, nửa vui, cứ nghĩ mãi về Nga cũng như tình cảm của Nga với Thanh. + Nỗi nhớ của Nga và chuyện Nga luôn hái hoa cài lên tóc Kết truyện mở, dự đoán tình cảm của Nga và Thanh sẽ còn đẹp mãi, nở rộ và tràn đầy hương thơm như cây hoàng lan
Hướng dẫn HS tìm hiểu nghệ thuật viết truyện ngắn của Thạch Lam B1. Chuyển giao nhiệm vụ: HS trả lời câu hỏi Trong <i>Dưới bóng hoàng lan</i>, nghệ thuật viết truyện của Thạch Lam biểu hiện rõ nhất qua cốt truyện, nhân vật hay lời kể? Hãy phân tích một trong ba yếu tố đó. B2. HS thực hiện nhiệm vụ Thảo luận cặp đôi B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức vào PHT	4. Nghệ thuật viết truyện ngắn của Thạch Lam - Cốt truyện của <i>Dưới bóng hoàng lan</i> rất đơn giản, có thể tóm lược trong vài ba dòng, không có những tình tiết li kì, gay cấn. Truyện không lôi cuốn người đọc bằng cốt truyện hấp dẫn. - Truyện ngắn này chỉ có một vài nhân vật. Các yếu tố như: lai lịch, ngoại hình, hành động của nhân vật hầu như không có nét gì đặc biệt. Lời nói của nhân vật không nhằm thể hiện cá tính, mà chủ yếu bộc lộ đời sống tình cảm trong các mối quan hệ. - Xuyên suốt từ đầu đến cuối là lời kể của người kể chuyện ngôi thứ ba, đậm tính trữ tình, in đậm dấu ấn riêng của Thạch Lam. Lời kể đảm nhiệm nhiều chức năng: giới thiệu, miêu tả nhân vật (nhất là những biểu hiện tinh tế trong tâm trạng); tả cảnh thiên nhiên, cảnh sinh hoạt; thể hiện điểm nhìn từ người kể chuyện và điểm nhìn từ nhân vật; tạo giọng điệu riêng cho tác phẩm;... => Như vậy, lời kể là yếu tố thể hiện rõ nhất nghệ thuật truyện ngắn của Thạch Lam.
HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP a. Mục tiêu: - Nhận biết, xác định được lời nói của người kể chuyện, của nhân vật - Bày tỏ được quan điểm của bản thân. b. Nội dung: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh 4. Tổ chức thực hiện: B1. Chuyển giao nhiệm vụ:	

Câu 1. Sự đan xen giữa lời của người kể chuyện và lời độc thoại nội tâm của nhân vật có tác dụng gì?

- A. Sự đan xen hai lời kể góp phần làm rõ hơn về tính cách của nhân vật Nga
- B. Sự đan xen hai lời kể góp phần làm rõ hơn về tâm trạng của nhân vật Nga.
- C. Sự đan xen hai lời kể góp phần làm rõ hơn về tính cách của nhân vật Thanh.
- D. Sự đan xen hai lời kể góp phần làm rõ hơn về tâm trạng của nhân vật Thanh

Câu 2. Nhận xét về bức tranh thiên nhiên trong tác phẩm?

- A. Bức tranh thiên nhiên u tối, xác xơ.
- B. Thiên nhiên hiện lên với mọi sắc màu rực rỡ và thấm đẫm mùi hương.
- C. Bức tranh thiên nhiên sống động và căng tràn nhựa sống.
- D. Bức tranh miền sơn cước đẹp lay động lòng người.

Câu 3. Đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm Dưới bóng hoàng lan là gì?

- A. Nghệ thuật xây dựng cốt truyện.
- B. Nghệ thuật miêu tả đời sống tâm trạng nhân vật
- C. Nghệ thuật xây dựng chi tiết độc đáo.
- D. Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình

B2. HS thực hiện nhiệm vụ

- HS làm việc nhóm theo bàn

B3. Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo, nhận xét, bổ sung, phản biện

B4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, cùng học sinh chuẩn hóa kiến thức

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG: KẾT NỐI ĐỌC VIẾT.

a. Mục tiêu:

- HS viết được đoạn văn đúng quy cách.
- HS chọn được vấn đề bàn luận.
- Thể hiện được quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của mình một cách rõ ràng và thuyết phục.

b. Nội dung: Viết đoạn văn nghị luận

c. Sản phẩm: Đoạn văn 150 chữ

d. Tổ chức thực hiện:

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) về một trong hai vấn đề sau:

1. Nhà thơ Thế Lữ cảm nhận: *Dưới bóng hoàng lan* là tác phẩm “nhân từ như một lời yên ủi” (*Thạch Lam – Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr. 147). Từ gợi ý đó, bạn hãy phân tích tình cảm của tác giả đối với con người và cuộc sống được thể hiện qua tác phẩm.

2. Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ), phân tích tâm trạng nhân vật Thanh ở đoạn văn cuối của phần kết truyện.

Gợi ý định hướng:

- Đọc lại văn bản Dưới bóng hoàng lan
- Đọc kĩ đoạn văn cuối ở phần kết truyện “Rồi chàng bước ra đi nửa buồn mà lại nửa vui. Thanh nghĩ đến căn nhà như một nơi mát mẻ và sung sướng để chàng thường về nghỉ sau việc làm. Và Thanh biết rằng Nga sẽ vẫn đợi chàng, vẫn nhớ mong chàng như ngày trước. Mỗi mùa cô lại giắt hoàng lan trong mái tóc để tưởng nhớ mùi hương.”
- Chú ý những chi tiết lột tả tâm trạng nhân vật.
- Viết đoạn văn cảm nhận.

Dưới bóng hoàng lan là một trong những truyện ngắn tiêu biểu của Thạch Lam, cốt truyện nhẹ nhàng, khung cảnh làng quê gần gũi nhưng người đọc vẫn cảm nhận được những cái độc đáo, mới lạ mà nhà văn Thạch Lam mang đến, đó chính là hương vị của con người, của tình người. Truyện ngắn Dưới bóng hoàng lan viết về nhân vật Thanh thông qua một lần trở về quê hương, thăm bà, gặp lại những người anh luôn yêu thương, tôn trọng và đặc biệt là tâm trạng của Thanh trong đoạn văn cuối của phần kết truyện đáng để ta suy nghĩ. Sau khi về thăm nhà, Thanh đã gặp lại người bà kính yêu của mình, được ngắm nhìn lại khung cảnh quê hương sau hai năm vắng nhà và được gặp lại cô bé hàng xóm – Nga, người bạn thuở nhỏ của anh. Tâm trạng của Thanh ở đoạn văn cuối là một tâm trạng nửa buồn lại nửa vui, nó xen lẫn sự hạnh phúc vì bà vẫn khỏe mạnh, ngôi nhà để anh có thể về nghỉ ngơi với sự đau thương cho một tình cảm vừa mới bắt đầu đã phải cách xa. Thanh vui vì bà vẫn khỏe, ngôi nhà vẫn như xưa và anh có thể thường xuyên về nghỉ ngơi ở đây nhưng anh buồn vì tình cảm của anh và Nga vừa bắt đầu mà anh lại phải đi xa. Nhưng giữa cái buồn ấy vẫn có một hi vọng, một niềm tin rằng dù anh có đi xa thì Nga vẫn sẽ đợi anh quay về, tình cảm của hai người vẫn như xưa, không gì có thể chia tách họ cả. Mỗi mùa Nga sẽ hái hoa hoàng lan cài lên tóc như một sự nhớ thương gửi đến Thanh và Thanh cũng biết điều đó, anh vẫn sẽ nhớ về mùi hoa hoàng lan trên người Nga, về bông hoa mà anh đã cài trên tóc cô, tình yêu của họ cũng như cây hoàng lan vậy. Đoạn văn cuối không chỉ kết lại tác phẩm mà nó cũng kết lại tâm trạng của Thanh sau khi về thăm nhà và đồng thời là một cái kết mở cho tình yêu của Thanh và Nga.

Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn

STT	Tiêu chí	Đạt/ Chưa đạt
1	Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng 150 chữ	
2	Đoạn văn đúng chủ đề: phân tích tâm trạng nhân vật Thanh trong đoạn cuối truyện: vị trí của đoạn trích, tâm trạng của Thanh, ý nghĩa của lời người kể chuyện (ngôi thứ 3)	
3	Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn, có sự kết hợp các thao tác lập luận phù hợp.	
4	Đoạn văn đảm bảo yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp.	
5	Đoạn văn thể hiện sự sáng tạo: suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	

PHỤ LỤC BÀI DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Tìm hiểu thông tin về tác giả, tác phẩm

Câu hỏi	Trả lời của HS	Bổ sung kiến thức
Thông tin về tác giả Thạch Lam (con người, đặc điểm sáng tác)		
Tóm tắt văn bản		
- Bố cục - Xác định ngôi kể (Những dấu hiệu nào giúp em xác định được ngôi của người kể chuyện? Đọc qua một số đoạn của truyện, em có nhận thấy chỗ nào xuất hiện người kể chuyện)		

xung “tôi” không?)		
-----------------------	--	--

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Vấn đề tìm hiểu	Nội dung cụ thể	Bổ sung kiến thức
Em hiểu thế nào về điểm nhìn trong truyện? Người kể chuyện có liên quan như thế nào đến điểm nhìn?		
Qua đoạn “Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng.... Nghe quen quá mà Thanh không nhớ được” em nhận ra cảnh hoặc người hiện ra qua đôi mắt của ai?		
Việc chọn điểm nhìn như vậy có ý nghĩa gì?		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Đọc đoạn văn bản “Cháu đã về đấy ư? ...cho mát ”và phân tích đối thoại giữa bà và cháu.
- Nhân vật đối thoại:
Bối cảnh đối thoại:
- Nội dung cuộc đối thoại:
- Nhân vật đối thoại:
Tình cảm của các nhân vật qua lời đối thoại:
Nhận xét về đặc điểm lời thoại, ý nghĩa của lời thoại?

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Biểu hiện	Nhân vật Thanh	Nhân vật Nga	Phân tích
Lời nói			
Cử chỉ			
Suy nghĩ, cảm xúc			
Nhận xét chung về tình cảm hai nhân vật dành cho nhau			

A3. Văn bản 3 MỘT CHUYỆN ĐÙA NHO NHỎ

An-tôn Sê-khốp

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm kiếm tri thức liên quan đến văn bản theo bộ câu hỏi định hướng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* Năng lực đặc thù:

- HS nhận biết và hiểu được đặc điểm loại truyện ngắn hồi ức về một tình huống – cơ hội lẽ ra có thể trở thành bước ngoặt trong cuộc đời hai nhân vật, nhưng dưới áp lực tâm lí đời thường bị biến thành một chuyện đùa, trở thành nỗi niềm trăn trở, nuối tiếc.

- HS liên kết được đặc điểm của truyện này với loại “truyện không có chuyện” (sự việc diễn ra mang tính chất đời thường, không/ chưa làm thay đổi tình trạng cuộc sống của nhân vật) ở văn bản *Dưới bóng hoàng lan*.

- HS hiểu vai trò, quyền năng và những giới hạn của người kể chuyện ngôi thứ nhất là một trong hai nhân vật chính của câu chuyện.

- Qua sự dịch chuyển điểm nhìn, HS cần nắm bắt được vai trò quan trọng của những biến động tâm lí, nhận thức của người kể chuyện ngôi thứ nhất trong việc thể hiện tư tưởng chủ đề, cảm hứng chủ đạo phổ biến cho loại truyện ngắn hồi ức này.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: ý thức rèn luyện bản thân, nuôi dưỡng những khát vọng đẹp đẽ; có trách nhiệm đối với con người, cuộc sống.

- Nhân ái: Yêu thương con người, trân trọng những giá trị sống bình thường

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị: Máy tính, màn hình ti vi, phiếu học tập.

- Học liệu: SGK, các hình ảnh, kế hoạch dạy học...

III. Tổ chức hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế cho HS trước khi nghiên cứu bài học

- Học sinh huy động tri thức đã học, sự hiểu biết của bản thân để giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- *Có bao giờ em hối hận vì hậu quả không hay từ một trò đùa của bản thân với người khác? Em có thể chia sẻ với cả lớp.*

- *Đôi khi hồi ức về một kỉ niệm nhỏ bé trong quá khứ lại khiến ta phải suy ngẫm nhiều về cuộc sống của mình trong hiện tại và tương lai. Hãy kể lại kỉ niệm ấy với bạn bè.*

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

HS báo cáo kết quả

HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS và dẫn vào bài học.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

- Học sinh đọc và tóm tắt được truyện qua các sự kiện trong văn bản
- Học sinh nhận biết được ngôi kể, xác định điểm nhìn, đặc điểm lời kể chuyện, giọng điệu, cảm hứng chủ đạo; hiểu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể cũng như quyền năng của người kể chuyện, nội dung giao tiếp chủ yếu trong lời nhân vật, lời kể chuyện xen lời độc thoại nội tâm.
- Học sinh theo dõi các sự kiện cũng như diễn biến trong trạng thái tâm lí của nhân vật, từ đó dự đoán diễn biến các sự việc trên cơ sở tương tác ý thức của các nhân vật.

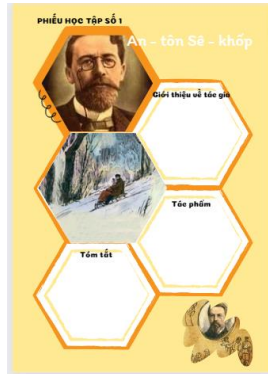
b. Nội dung:

- Đọc văn bản, trả lời câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập

c. Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời.

d. Tổ chức thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Hướng dẫn tìm hiểu chung B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Chuẩn bị PHT số 1 B2. HS thực hiện nhiệm vụ Hoàn thành PHT số 1 B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức vào PHT số 1	I. Tìm hiểu chung 1. Tác giả: - An-tôn Sê-khốp (1860 – 1904), nhà văn Nga kiệt xuất. - Đặc điểm sáng tác: + Văn phong Sê-khốp hàm súc, cô đọng. + Phần lớn truyện ngắn của ông là những “truyện không có chuyện”, mở đầu thường dẫn người đọc nhập thẳng vào khung cảnh câu chuyện, tâm trạng nhân vật, kết thúc thường gây cảm giác “chưa có chuyện gì xảy ra cả” như trong một sự chờ đợi khắc khoải. 2. Tác phẩm “Một chuyện đùa nho nhỏ” - Truyện ngắn <i>Một chuyện đùa nho nhỏ</i> của Sê-khốp in lần đầu tiên trên tạp chí <i>Dé mèn</i> của Nga, số 10, ra ngày 12/03/1886. Năm 1899, Sê-khốp chỉnh lí, bổ sung một số câu chữ, thay đổi phần kết truyện để đưa vào tuyển tập <i>Truyện ngắn Sê-khốp</i>.



	- Dịch giả Phan Hồng Giang chuyển ngữ <i>Một chuyện đùa nho nhỏ</i> từ bản tiếng Nga thuộc tuyển tập <i>Truyện ngắn Sê-khốp</i>. - Bố cục: Truyện ngắn gồm 4 phần: + Đoạn 1, từ đầu đến “...không muốn tin rằng gió đã nói những lời ấy!”: Lời yêu thương chân thành bột phát của nhân vật “tôi” bất giác trở thành một chuyện đùa, song lại nhen lên lòng Na-đi-a khát vọng hạnh phúc cùng những băn khoăn. + Đoạn 2, từ “Sáng hôm sau...” đến “...không còn khả năng hiểu nữa...”: Na-đi-a say sưa với khát vọng yêu thương, rồi quyết tâm vượt qua nỗi sợ, truy tìm sự thật một mình. (HS có thể căn cứ vào sự tách biệt của hai nhân vật mà chia đoạn này ra làm 2: từ “Sáng hôm sau...” đến “...côt sao say là được” – theo ý “say sưa trong khát vọng yêu thương”, – và từ “Có lần vào một buổi trưa...” đến “...không còn khả năng hiểu nữa...” – theo ý “quyết tâm vượt qua nỗi sợ, truy tìm sự thật một mình” – cũng là hợp lí. Cách phân đoạn như vậy sẽ nhấn mạnh hơn sự tương phản giữa hai nhân vật). + Đoạn 3, từ “Thế rồi những ngày xuân tháng Ba đã tới...” đến “Còn tôi trở vào nhà thu xếp đồ đạc...”: cảnh chia tay lúc xuân sang – khoảnh khắc giao cảm một lần nữa bùng lên rồi vụt tắt. + Đoạn 4, từ “Chuyện ấy đã qua lâu rồi” cho đến hết: Những suy tư, nuối tiếc, trăn trở nhiều năm sau, khi tất cả chỉ còn là kỉ niệm.
Hướng dẫn HS đọc một số đoạn của văn bản B1. Chuyển giao nhiệm vụ: - HS đọc trước toàn bộ văn bản <i>Một chuyện đùa nho nhỏ</i> và chuẩn bị trước một số nội dung (tìm hiểu, trả lời hệ thống câu hỏi trong khi đọc, sau khi đọc và các thông tin liên quan đến văn bản mà SGK cung cấp - HS cần chú ý một số yêu cầu trong khi đọc, chú ý các thẻ bên phải văn bản.	II. Đọc văn bản

- HS xem qua một số chú thích từ ngữ ở các chân trang B2. HS thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức vào PHT													
Hướng dẫn HS tìm hiểu người kể chuyện, điểm nhìn nghệ thuật B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Hoàn thành PHT số 2 <table border="1" data-bbox="191 758 751 940"> <tr> <th colspan="2">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2</th></tr> <tr> <td>Người kể chuyện trong tác phẩm ở ngôi thứ mấy?</td><td></td></tr> <tr> <td>Người kể đó tham gia vào những hành động chính nào của truyện?</td><td></td></tr> <tr> <td>Thời gian</td><td>Thời gian kể chuyện: Thời gian diễn ra sự việc:</td></tr> </table> B2. HS thực hiện nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét và kết luận HS bổ sung kiến thức vào PHT	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2		Người kể chuyện trong tác phẩm ở ngôi thứ mấy?		Người kể đó tham gia vào những hành động chính nào của truyện?		Thời gian	Thời gian kể chuyện: Thời gian diễn ra sự việc:	III. Khám phá văn bản 1. Người kể chuyện - Ngôi kể: + ngôi thứ nhất, xưng “tôi” – nhân vật chính trong truyện. + Họ tham gia vào những hành động chính của truyện như: Rủ Na-đi-a trượt tuyết và nói lời yêu thương trong lần đầu; biến lời yêu thương thành trò đùa trong những lần trượt tuyết tiếp theo; gửi lời yêu thương cuối cùng qua hàng rào có đinh nhọn; nhớ về kỉ niệm cũ và day dứt. - Thời gian: + Thời gian kể chuyện: hiện tại + Thời gian diễn ra sự việc: quá khứ -> loại truyện hồi ức				
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2													
Người kể chuyện trong tác phẩm ở ngôi thứ mấy?													
Người kể đó tham gia vào những hành động chính nào của truyện?													
Thời gian	Thời gian kể chuyện: Thời gian diễn ra sự việc:												
Hướng dẫn HS tìm hiểu các sự kiện, mối quan hệ của các nhân vật trong sự kiện B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Chia 4 nhóm hoàn thành PHT số 3 <table border="1" data-bbox="191 1518 711 1854"> <tr> <th colspan="2">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3</th></tr> <tr> <th colspan="2">Tìm hiểu diễn biến các sự kiện, mối quan hệ của các nhân vật trong sự kiện</th></tr> <tr> <td>Đoạn 1, từ đầu đến “...Không muốn tin rằng gió đã nói những lời ấy!”</td><td>- Không gian: - Hành động của nhân vật: - Điểm nhìn của người kể chuyện, khả năng thâm nhập vào tâm trạng Na-đi-a của người kể chuyện. - Nhận xét chung</td></tr> <tr> <td>Đoạn 2, từ “Sáng hôm sau...” đến “...không còn khả năng hiểu nữa...”</td><td>- Hành động của nhân vật - Điểm nhìn của người kể chuyện, khả năng thâm nhập vào tâm trạng Na-đi-a của người kể chuyện. - Nhận xét chung</td></tr> <tr> <td>Đoạn 3, từ “Thế rồi những ngày xuân tháng Ba đã tới...” đến “Còn tôi trở vào nhà thu xếp đồ đạc...”</td><td>- Không gian - Hành động của nhân vật - Điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện. - Nhận xét chung</td></tr> <tr> <td>Đoạn 4, từ “Chuyện ấy đã qua lâu rồi” cho đến hết</td><td>- Thời gian kể chuyện - Tâm trạng của nhân vật - Điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện. - Nhận xét chung</td></tr> </table> B2. HS thực hiện nhiệm vụ Thảo luận nhóm	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3		Tìm hiểu diễn biến các sự kiện, mối quan hệ của các nhân vật trong sự kiện		Đoạn 1, từ đầu đến “...Không muốn tin rằng gió đã nói những lời ấy!”	- Không gian: - Hành động của nhân vật: - Điểm nhìn của người kể chuyện, khả năng thâm nhập vào tâm trạng Na-đi-a của người kể chuyện. - Nhận xét chung	Đoạn 2, từ “Sáng hôm sau...” đến “...không còn khả năng hiểu nữa...”	- Hành động của nhân vật - Điểm nhìn của người kể chuyện, khả năng thâm nhập vào tâm trạng Na-đi-a của người kể chuyện. - Nhận xét chung	Đoạn 3, từ “Thế rồi những ngày xuân tháng Ba đã tới...” đến “Còn tôi trở vào nhà thu xếp đồ đạc...”	- Không gian - Hành động của nhân vật - Điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện. - Nhận xét chung	Đoạn 4, từ “Chuyện ấy đã qua lâu rồi” cho đến hết	- Thời gian kể chuyện - Tâm trạng của nhân vật - Điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện. - Nhận xét chung	2. Phân tích các sự kiện, mối quan hệ của các nhân vật trong sự kiện: a. Lần trượt tuyết đầu tiên - Không gian: một buổi trưa mùa đông trong sáng, trời giá lạnh, rất cóng, hạt bụi tuyết nhỏ trắng xóa, sườn đồi lấp lánh dưới ánh nắng... -> khung cảnh mùa đông quen thuộc, yên bình, trong sáng, đẹp đẽ. - Người rủ trượt tuyết: nhân vật “tôi” - Nỗi sợ của Na – đi – a khi trượt tuyết: + “ghê sợ” + “trông như là một vực sâu vô tận” + “sợ hết hồn, không thở được nữa”. + “nàng sẽ chết mất, sẽ phát điên mất”.
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3													
Tìm hiểu diễn biến các sự kiện, mối quan hệ của các nhân vật trong sự kiện													
Đoạn 1, từ đầu đến “...Không muốn tin rằng gió đã nói những lời ấy!”	- Không gian: - Hành động của nhân vật: - Điểm nhìn của người kể chuyện, khả năng thâm nhập vào tâm trạng Na-đi-a của người kể chuyện. - Nhận xét chung												
Đoạn 2, từ “Sáng hôm sau...” đến “...không còn khả năng hiểu nữa...”	- Hành động của nhân vật - Điểm nhìn của người kể chuyện, khả năng thâm nhập vào tâm trạng Na-đi-a của người kể chuyện. - Nhận xét chung												
Đoạn 3, từ “Thế rồi những ngày xuân tháng Ba đã tới...” đến “Còn tôi trở vào nhà thu xếp đồ đạc...”	- Không gian - Hành động của nhân vật - Điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện. - Nhận xét chung												
Đoạn 4, từ “Chuyện ấy đã qua lâu rồi” cho đến hết	- Thời gian kể chuyện - Tâm trạng của nhân vật - Điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện. - Nhận xét chung												

B3. Báo cáo, thảo luận

- HS báo cáo, nhận xét

B4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận

HS bổ sung kiến thức vào PHT

Một lát sau, nàng dần dần hết sợ và bắt đầu nhìn vào mắt tôi với vẻ dò xét: có phải tôi đã nói bốn tiếng ấy, hay chỉ là trong tiếng gió gào rít nàng nghe thấy như vậy? Còn tôi, tôi đứng bên cạnh nàng.... chăm chú nhìn chiếc găng tay của mình.

Nàng khoác tay tôi và chúng tôi cùng nhau dạo chơi hồi lâu bên đồi tuyết. Hình như điều bí ẩn làm nàng thấy trong lòng băn khoăn. Có phải anh nói ra những lời đó không? Có những lời đó hay không? Có hay không? Đó là một câu hỏi của lòng tự trọng, của danh dự, của cuộc đời và niềm hạnh phúc – một câu hỏi rất hệ trọng, hệ trọng nhất trên đời này. Na-đi-a chăm chăm nhìn tôi bằng cặp mắt buồn rầu nồn nóng bốn chôn. Nàng chậm rãi do dự trả lời những câu hỏi của tôi như chờ mong tôi sẽ tự nói ra cái điều bí ẩn ấy. "Ồi, gương mặt đáng yêu của nàng mới ngộ nghĩnh làm sao!". Tôi thấy rõ nàng

Lưu ý câu văn hé lộ ý đùa cợt của nhân vật "tôi".

+ “nàng run rẩy, gương mặt nàng tái nhợt”.

-> Trượt tuyết là một cuộc phiêu lưu, kinh hoàng

là một điều đáng sợ.

- **Hoàn cảnh xuất hiện câu nói:** “Na-đi-a, anh yêu em!”.

“Chiếc xe lao vun vút như một viên đạn. Lăn không khí bị xé rách ra quạt vào mặt, gào rít bên tai dữ tợn đâm vào da buốt nhói, gió như muốn giật phăng đầu ra khỏi vai. Gió ép mạnh đến nghẹt thở tưởng chừng như có một con quỷ nào đang giơ tay nắm lấy chúng tôi và vừa rú lên vừa kéo xuống địa ngục.... Chỉ một giây lát nữa thôi có lẽ chúng tôi sẽ chết!”.

=> **Hoàn cảnh đặc biệt** khi cả hai cùng đối diện với nỗi sợ hãi khi trượt tuyết từ trên cao xuống. Mọi thứ đều tập trung, dồn nén vào nỗi sợ hãi.

->trực tiếp thể hiện sự đồng cảm của mình với nàng trong cùng một nỗi sợ trượt tuyết chung cho cả “chúng tôi”.

-> **Lời yêu thương được nói ra trong sự đồng cảm, xuất phát từ tình cảm chân thành.**

- **Sau khi trượt tuyết:**

+ Na – đi – a với ánh nhìn dò xét, băn khoăn, nồn nóng, bồn chồn ...

+ Nhân vật “tôi”: “chăm chú nhìn chiếc găng tay của mình”;

-> Sự thờ ơ, lãnh đạm;

->nhân vật “tôi” không còn khả năng đồng cảm với Na-đi-a

b. Những lần trượt tuyết tiếp theo:

- **Nhân vật “tôi”:**

+ ý đùa xuất hiện “Ồi, gương mặt đáng yêu của nàng mới ngộ nghĩnh làm sao!” (trong lần trượt thứ hai)

+ bắt đầu tính toán “đúng vào lúc chiếc xe lao nhanh nhất, tiếng gió gào rít ghê gớm nhất, tôi lại nói”,

+ “giọng nói thờ ơ lãnh đạm”

+ khi nhắc lại câu nói trong lần trượt thứ ba anh ta cẩn thận “lấy chiếc khăn tay che miệng đi rồi khẽ đằng hắng lên mấy tiếng”.

-> Khi biến những lời yêu thương thành chuyện đùa nhân vật “tôi” ngày một xa cách với Na-đi-a, mất dần khả năng đồng cảm với nàng.

-> Bắt đầu từ sau lần trượt thứ nhất, nhân vật “tôi” khi kể chuyện đã dịch chuyển **điểm nhìn của mình ra ngoài ý thức** của Na-đi-a, do vậy mà những phỏng đoán của anh về tâm trạng và hành động của nàng không còn xác đáng nữa.

+ “tôi” trở nên nhỏ bé “lẩn trong đám đông” khi quan sát Na-đi-a bước lên xe trượt một mình để kiểm chứng sự thật

-> không đủ dũng khí thú nhận tình yêu đích thực với lòng mình, biến nó thành một chuyện đùa, để hạnh phúc vốn rất gần, vượt ra ngoài tầm tay với.

-> “tôi” vừa là thủ phạm, vừa là nạn nhân của “một chuyện đùa nho nhỏ” do mình sắp đặt. Anh cũng chính là người phải chịu mất mát sau tất cả chuyện này.

- **Nhân vật Na-đi-a:**

+ thể hiện nỗi “băn khoăn” khi được nghe những lời yêu thương lần đầu (qua đoán định của nhân vật “tôi” khi còn đồng cảm, chưa nảy sinh ý đùa với Na-đi-a): *Có những lời đó hay không? Có hay không?*

-> Na-đi-a không chỉ cảm thấy hạnh phúc được nghe lời tỏ tình, mà còn băn khoăn liệu lời yêu thương đó có tồn tại khách quan không hay chỉ là tiếng lòng của chính cô.

+ băn khoăn cực điểm “*Không, gió không thể nói được những lời ấy! Mà mình cũng không muốn tin rằng gió đã nói những lời ấy!*”

-> khát vọng được yêu thương tiềm ẩn vang lên và mong muốn nó phải là một sự thực khách quan chứ không phải ảo giác.

+ quyết định ngồi vào xe trượt tuyết một mình bất chấp nỗi sợ hãi

->Chính nỗi “băn khoăn cực điểm” đó làm cho cô không thoả mãn với cảm giác say sưa do những lời yêu thương mang lại, mà vượt ra khỏi tầm ý thức của nhân vật “tôi” kể chuyện, quyết định ngồi vào xe trượt xuống “một mình” để xác minh sự thật.

-> Hành động gợi xúc cảm đáng trân trọng, khâm phục về khát vọng tình yêu chân chính.

c. Trong cảnh chia tay mùa xuân

- **Không gian:** Thế rồi những ngày xuân tháng 3 ...

-> cảnh vật thay đổi

->Na – đi - a buồn bã, tiếc nuối, khi tuyệt tan, những điều tuyệt vời theo gió không còn nữa

- hình ảnh “hàng rào cao có đỉnh nhọn”

->Ý thức về sự ngăn trở hiển hiện qua hình ảnh “hàng rào cao có đỉnh nhọn” như thực tế phũ phàng ngăn cách nhân vật “tôi” với Na-đi-a.

- nhân vật “tôi”, bước tới bên hàng rào, “ghé nhìn qua khe hở”, bất chợt tìm lại được sự giao cảm với khát vọng hạnh phúc của Na-đi-a, một lần nữa, anh gửi lời yêu thương theo gió

- gương mặt Na-đi-a “chan hoà một nụ cười rạng rỡ”, “mừng rỡ, đẹp xinh và hạnh phúc”.

->Tình tiết biểu thị sự giao cảm của hai nhân vật trong khát vọng hạnh phúc bùng lên trong khoảnh khắc như một ngọn gió.

-> ngay sau khoảnh khắc có thể coi là “lãng mạn” đó, nhân vật tôi trở lại với thực tại phũ phàng: “Còn tôi trở vào nhà thu xếp đồ đạc...”. Tất cả sự giao cảm lại tan biến mất.

=>Cảnh vật, cảm xúc mang ấn tượng về sự đẹp để mong manh, tạm thời, vội tan biến ngay

d. Thời điểm hiện tại - lúc “bây giờ”

- Điểm nhìn của “tôi” dịch chuyển từ “lúc đó” sang “bây giờ”

- Giọng điệu của người kể chuyện có tỏ ra lãnh đạm (“qua lâu rồi”, “cũng thế cả thôi”), song khi nói về “chút kỉ niệm cũng

	nhau trượt tuyết” thì giọng điệu lại trở nên day dứt, thiết tha (“không sao quên được”, “hạnh phúc nhất, xúc động nhất, đẹp đẽ nhất trong đời...”). - Đặc biệt, câu kết “Còn tôi, bây giờ đã đứng tuổi, tôi không hiểu nổi vì lẽ gì đã nói những lời đó, sao tôi lại đùa như thế...” thể hiện nỗi niềm trần trụi không nguôi. → Chính những điểm nhấn giọng điệu đặc biệt trong phân kết này làm nổi bật cảm hứng chủ đạo của truyện ngắn, đó vừa là nỗi buồn day dứt, tiếc nuối và khao khát thoát khỏi những áp lực tâm lí đời thường để được giao cảm, dù chỉ là trong tâm tưởng.
--	---

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Đạt những yêu cầu về kĩ năng đọc hiểu văn bản,
- Có khả năng vận dụng và mở rộng kiến thức

b. Nội dung: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ

HS trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Giá trị nội dung của tác phẩm?

- A. Những lời nói xuất phát từ trái tim
- B. Hãy lắng nghe và cảm nhận nó

C. Cả 2 đúng

D. Cả 2 sai

Câu 2: Giá trị nghệ thuật của tác phẩm?

- A. Cách tạo tình huống truyện vô cùng độc đáo
- B. Cốt truyện mang tính nhân văn sâu sắc
- C. Cách kể chuyện lôi cuốn

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3: Câu chuyện trong Một chuyện đùa nho nhỏ được kể bằng lời người kể chuyện ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ 1

B. Ngôi thứ 2

C. Ngôi thứ 3

D. Ngôi kể linh hoạt

Câu 4: Người kể chuyện là nhân vật phụ chứng kiến, người được nghe kể lại hay nhân vật tham gia hành động chính?

A. nhân vật phụ chứng kiến

B. người được nghe kể lại

C. nhân vật tham gia hành động chính

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Câu chuyện “Một chuyện đùa nho nhỏ” gọi cho ta điều gì?

A. Vượt lên sợ hãi bạn sẽ khám phá được điều bí ẩn

B. Người hài hước thường có những kỉ niệm đẹp

C. Không ai biết thực chất bạn nghĩ gì

D. Quá khứ không thể thay thế được hiện tại.

B2. Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân

B3. Báo cáo kết quả

B4. Đánh giá, nhận xét:

GV đánh giá, nhận xét, cùng HS chuẩn hóa kiến thức

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG: KẾT NỐI ĐỌC VIẾT.

a. Mục tiêu:

- HS viết được đoạn văn đúng quy cách.
- HS chọn được vấn đề bàn luận.
- Thể hiện được quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của mình một cách rõ ràng và thuyết phục.

b. Nội dung: Viết đoạn văn nghị luận

c. Sản phẩm: Đoạn văn 150 chữ

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Nhân vật “tôi” cho rằng với Na-đi-a thì ... ai nói, có lẽ, cũng như nhau cả thôi: “Uống rượu từ bình nào chả thế, cốt sao say là được”.

Theo em, nhân vật “tôi” hiểu như vậy về Na-đi-a có đúng không? Lí giải câu trả lời của mình (dựa vào biểu hiện của nhân vật trong truyện và thực tế cuộc sống).

- Đúng, vì trong truyện, qua điểm nhìn của nhân vật “tôi”, Na-đi-a nhiều lần mong đợi được nghe câu nói Na-đi-a, anh yêu em!" Khi không nghe thấy câu đó nàng rầu rĩ, buồn bã. Khi nghe được câu đó (lần cuối cùng) dù không biết của ai nhưng nàng vẫn hạnh phúc.

Trong thực tế cuộc sống, các cô gái muốn tìm người thực sự yêu thương mình chứ không chỉ là câu nói.

Nhiệm vụ 2:

Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích hình ảnh “hàng rào” trong truyện ngắn *Một chuyện đùa nho nhỏ*.

- Hình thức: Đoạn văn.

- Dung lượng: 14 – 15 câu.

- Hình ảnh hàng rào xuất hiện trong cảnh chia li ở đoạn văn gần cuối tác phẩm trở thành biểu tượng nhấn mạnh trường nghĩa rào cản – chuyển từ rào cản tinh thần giữa hai nhân vật sang rào cản vật chất của hoàn cảnh.

- HS cần lưu ý

+ không chỉ phân tích hình tượng “hàng rào” mà còn cần phân tích hành động “đến bên hàng rào và ghé nhìn qua khe hở” của nhân vật “tôi cùng sự giao cảm của hai nhân vật qua việc “gửi lời theo gió”.

+ lưu ý HS yêu cầu về cấu trúc đoạn văn, về ngữ pháp và liên kết câu, về số câu của đoạn theo quy định.

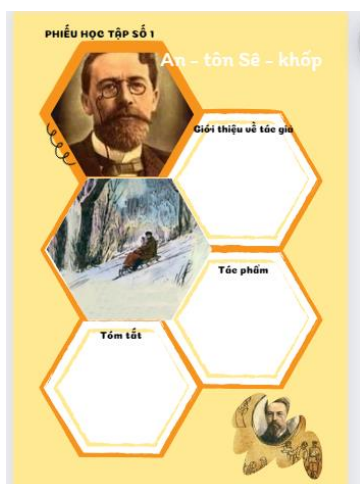
An-tôn Sê-khốp là một trong những nhà văn lớn nhất của văn học Nga, những tác phẩm truyện ngắn của ông là những “truyện không có chuyện” và truyện ngắn Một chuyện đùa nho nhỏ cũng vậy, là một câu chuyện kể về một trò đùa của tác giả với câu nói “Na-đi-a, anh yêu em!” như một cách để tác giả bày tỏ tình cảm của mình đến nàng Na-đi-a. Hình ảnh “hàng rào” trong câu chuyện là một mấu chốt quan trọng, là một hình ảnh biểu tượng ngăn cách tâm hồn hai nhân vật. Sau khi bày ra trò đùa nói câu “Na-đa-a, anh yêu em!” mỗi khi đi trượt tuyết, nhân vật “tôi” trước khi phải đi Pê-téc-bua đã đứng nhìn Na-đi-a qua khe hở của hàng rào cao có đỉnh nhọn, anh chàng đã bày ra trò đùa nho nhỏ ấy như một cách để anh bày tỏ tình cảm của mình đến nàng Na-đi-a, câu nói theo gió bay đến với nàng Na-đi-a thế nhưng chính nhân vật “tôi” cũng bị thiệt thòi bởi trò đùa đó. Hình ảnh “hàng rào” ngăn cách khu vườn nhà nhân vật “tôi” với sân nhà nơi Na-đi-a đang đứng nhìn trời với tâm trạng u sầu như một hình ảnh ẩn dụ về bức tường ngăn cách hai nhân vật. Hai con người, hai tâm hồn dù ở cùng một không gian địa lý nhưng lại không chạm được đến nhau, bị ngăn cách bởi một hàng rào mỏng manh. Cũng qua hàng rào ấy mà nhân vật “tôi” đã nhờ gió gửi đến nàng Na-đi-a câu nói “anh yêu em” như một câu nói chào tạm biệt nàng vậy. Người đọc có thể cảm nhận được khi nhân vật “tôi” đứng nhìn Na-đi-a qua hàng rào đã có một tâm trạng đau buồn, khiến ta thấy thương cảm cho số phận hai nhân vật ấy. Hình ảnh “hàng rào” tuy chỉ là một chi tiết nhỏ bé nhưng nó có ý nghĩa rất lớn trong câu chuyện như một mắt xích để người đọc thấy được sự chuyển biến tâm trạng của hai nhân vật sau trò đùa ấy.

Rubrics đánh giá

TIÊU CHÍ	CẦN CÓ GẮNG (Dưới 5 điểm)	ĐẠT YÊU CẦU (Từ 5 – dưới 7 điểm)	ĐÃ LÀM TỐT (Từ 7 – dưới 8 điểm)	XUẤT SẮC (Từ 8 – 10 điểm)
Hình thức (3 điểm)	- Bài làm còn sơ sài, trình bày câu thả. - Sai lỗi nhiều chính tả.	- Bài làm còn sơ sài, trình bày tương đối đầy đủ, đáp ứng tương đối về kiến thức cần đạt. - Sai một số lỗi chính tả.	- Bài làm tương đối đầy đủ, đáp ứng tương đối kiến thức cần đạt. - Không có lỗi chính tả.	- Bài làm đầy đủ, đảm bảo đúng theo yêu cầu. - Khoa học, có sự sáng tạo. - Không mắc lỗi.

Nội dung (7điểm)	- Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm. - Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn. - Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện.	- Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn. - Trả lời đúng trọng tâm. - Có ít nhất 1 ý mở rộng nâng cao.	- Trả lời tương đối đúng và đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn. - Trả lời đúng trọng tâm. - Có ít nhất 2 ý mở rộng nâng cao.	- Trả lời tốt các câu hỏi gợi dẫn - Trả lời đúng trọng tâm - Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao trở lên. - Có sự sáng tạo
Điểm				
TỔNG				

PHỤ LỤC BÀI MỘT CHUYỆN ĐÙA NHO NHỎ



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Người kể chuyện trong tác phẩm ở ngôi thứ mấy?	
Người kể đó tham gia vào những hành động chính nào của truyện?	
Thời gian	Thời gian kể chuyện: Thời gian diễn ra sự việc:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Tìm hiểu diễn biến các sự kiện, mối quan hệ của các nhân vật trong sự kiện	
Đoạn 1, từ đầu đến "...không	- Không gian: - Hành động của nhân vật:

<i>muốn tin rằng gió đã nói những lời ấy!”</i>	- Điểm nhìn của người kể chuyện, khả năng thâm nhập vào tâm trạng Na-đi-a của người kể chuyện. - Nhận xét chung
Đoạn 2, từ “ <i>Sáng hôm sau...</i> ” đến “ <i>...không còn khả năng hiểu nữa...</i> ”	- Hành động của nhân vật - Điểm nhìn của người kể chuyện, khả năng thâm nhập vào tâm trạng Na-đi-a của người kể chuyện. - Nhận xét chung
Đoạn 3, từ “Thế rồi những ngày xuân tháng Ba đã tới...” đến “Còn tôi trở vào nhà thu xếp đồ đạc...”:	- Không gian - Hành động của nhân vật - Điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện. - Nhận xét chung
Đoạn 4, từ “Chuyện ấy đã qua lâu rồi” cho đến hết	- Thời gian kể chuyện - Tâm trạng của nhân vật - Điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện. - Nhận xét chung

B1. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

BIỆN PHÁP CHÊM XEN, BIỆN PHÁP LIỆT KÊ

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm kiếm tri thức liên quan đến văn bản theo câu hỏi, bài tập định hướng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* Năng lực đặc thù:

- HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu.

- HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê.

- HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này khi cần thiết, phù hợp với mục đích biểu đạt.

2. Phẩm chất:

- Yêu nước: Có tình yêu, sự trân trọng với tiếng Việt

- Trách nhiệm: Có ý thức tìm hiểu để sử dụng đúng hiệu quả trong việc tạo lập văn bản, giao tiếp

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị: Máy tính, màn hình ti vi, phiếu học tập.
- Học liệu: SGK, các hình ảnh, kế hoạch dạy học...

III. Tổ chức hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, kết nối vào bài học.
- Học sinh huy động tri thức đã học, sự hiểu biết của bản thân để giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: Điền từ thích hợp

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trả lời câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Thế nào là Phép liệt kê ?

A. Là sắp xếp, nối tiếp nhau các từ hoặc cụm từ cùng loại với nhau nhằm diễn tả các khía cạnh hoặc tư tưởng, tình cảm được đầy đủ, rõ ràng, sâu sắc hơn đến với người đọc, người nghe.

B. Là sự sắp xếp ngẫu nhiên các từ hoặc cụm từ với nhau nhằm diễn tả các khía cạnh hoặc tư tưởng, tình cảm được đầy đủ, rõ ràng, sâu sắc hơn đến với người đọc, người nghe.

C. Là sắp xếp, nối tiếp nhau các từ hoặc cụm từ với nhau nhằm diễn tả các khía cạnh hoặc tư tưởng, tình cảm được đầy đủ, rõ ràng, sâu sắc hơn đến với người đọc, người nghe.

Câu 2: Phép liệt kê chỉ có tác dụng tu từ khi kể ra hàng loạt các sự vật, hiện tượng liên quan đến nhau nhằm tạo ấn tượng, cảm xúc cho người đọc. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 3: Thế nào là phép chêm xen?

A. Là chêm vào câu một cụm từ không trực tiếp có quan hệ đến quan hệ ngữ pháp trong câu, nhưng có tác dụng rõ rệt để bổ sung thông tin cần thiết hay bộc lộ cảm xúc.

B. Là chêm vào câu một câu khác có tác dụng rõ rệt để bổ sung thông tin cần thiết hay bộc lộ cảm xúc.

C. Là chêm vào câu một cụm từ lách không trực tiếp có quan hệ đến quan hệ ngữ pháp trong câu, nhưng có tác dụng rõ rệt để bổ sung thông tin cần thiết hay bộc lộ cảm xúc.

D. Là chêm vào câu một cụm danh từ không trực tiếp có quan hệ đến quan hệ ngữ pháp trong câu, nhưng có tác dụng rõ rệt để bổ sung thông tin cần thiết hay bộc lộ cảm xúc.

Câu 4: Dấu hiệu nhận biết của bộ phận chêm xen trong câu thường gặp là gì?

A. Thường được tách ra bằng dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu gạch ngang.

B. Thường được tách ra bằng dấu ngoặc kép.

C. Thường được tách ra bằng dấu phẩy hoặc dấu chấm.

D. Thường được tách ra bằng dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu chấm câu.

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ, phát biểu tự do

B3: Báo cáo sản phẩm:

HS phát biểu, nhận xét, bổ sung

B4: Đánh giá, nhận xét:

GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS và dẫn vào bài học.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, kết nối vào bài học.
- Học sinh huy động tri thức đã học, sự hiểu biết của bản thân để giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Tìm hiểu về biện pháp chêm xen, liệt kê		
	CHÊM XEN	LIỆT KÊ
Khái niệm		
Vị trí thành phần		
Mục đích		

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS thảo luận cặp đôi

B3: Báo cáo sản phẩm:

HS phát biểu, nhận xét, bổ sung

B4: Đánh giá, nhận xét:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Tìm hiểu về biện pháp chêm xen, liệt kê		
	CHÊM XEN	LIỆT KÊ
Khái niệm	Là chêm vào câu một cụm từ không trực tiếp có quan hệ đến quan hệ ngữ pháp trong câu, nhưng có tác dụng rõ rệt để bổ sung thông tin cần thiết hay bộc lộ cảm xúc.	Là sắp xếp, nối tiếp nhau các từ hoặc cụm từ cùng loại với nhau nhằm diễn tả các khía cạnh hoặc tư tưởng, tình cảm được đầy đủ, rõ ràng, sâu sắc hơn đến với người đọc, người nghe.
Vị trí thành phần	Thành phần chêm xen có khi được đặt giữa câu, có khi được đặt cuối câu, được đánh dấu bằng dấu gạch ngang, dấu ngoặc đơn hoặc dấu phẩy.	Chuỗi đối tượng được liệt kê có thể đặt ở giữa câu hoặc cuối câu. Có khi các đối tượng được liệt kê đặt ở sau dấu hai chấm. Nếu chưa liệt kê hết, người ta dùng dấu ba chấm hoặc kí hiệu v, v ...
Mục đích	Thành phần chêm xen (trong một số trường hợp nhất định) giúp lời	Bên cạnh việc cung cấp thông tin, biện pháp liệt kê còn có tác dụng thể hiện cảm xúc, thái độ, cái nhìn của người

	thơ, lời văn trở nên giàu ý nghĩa và có tính thẩm mỹ.	viết. Trong những trường hợp này, liệt kê được coi là một biện pháp tu từ.
HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG a. Mục tiêu: - HS nhận biết được đặc điểm hình thức của bộ phận chêm xen và bộ phận liệt kê trong câu. - HS hiểu được chức năng cơ bản của biện pháp chêm xen và biện pháp liệt kê. - HS có khả năng vận dụng kiến thức về chêm xen và liệt kê để tạo câu có sử dụng những biện pháp này b. Nội dung: - HS thực hiện theo hướng dẫn c. Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời. d. Tổ chức thực hiện. B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Chia lớp thành 4 nhóm, hoàn thành bài tập trang 59, 60 B2. HS thực hiện nhiệm vụ - HS thảo luận nhóm B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo, nhận xét B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, cùng HS chuẩn xác kiến thức. HS bổ sung kiến thức vào vở		
Câu 1. Phân tích tác dụng của biện pháp chêm xen được sử dụng trong các câu sau: a. <i>Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán - bên ngoài trời nắng gắt - rồi thông thả đi bên bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà.</i> (Thạch Lam, <i>Dưới bóng hoàng lan</i>) b. <i>Gạch mát và phủ rêu khiến Thanh nhớ lại hai bàn chân xinh xắn của Nga, ngày nào, đi trên đó.</i> (Thạch Lam, <i>Dưới bóng hoàng lan</i>) c. <i>Tuy nhiên, ông thường xuyên bị thanh tra Gia-ve (người luôn ngờ vực về nhân thân của ông) rình mò, theo dõi.</i> (Phần tóm tắt tác phẩm <i>Những người khốn khổ</i>)	I. Biện pháp chêm xen Bài tập 1 a. <i>Bên ngoài trời nắng gắt</i> là thành phần chêm xen của câu. Thành phần này giải thích vì sao <i>Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán</i>. b. <i>Gạch mát và phủ rêu khiến Thanh nhớ lại hai bàn chân xinh xắn của Nga, ngày nào, đi trên đó.</i> (Thạch Lam, <i>Dưới bóng hoàng lan</i>) Thành phần chêm xen trong câu này là cụm từ “ngày nào” – một cụm từ chỉ thời gian quá khứ. Nhờ thành phần này, hành động “nhớ lại” của Thanh trở nên hợp lí, và hình ảnh “hai bàn chân xinh xắn của Nga đi trên đó” sống động hơn trong kí ức Thanh. c. <i>Tuy nhiên, ông thường xuyên bị thanh tra Gia-ve (người luôn ngờ vực về nhân thân của ông) rình mò, theo dõi.</i> (Tóm tắt <i>Những người khốn khổ</i>).	

- Viết ba câu có sử dụng biện pháp chêm xen, nội dung có liên quan đến các truyện đã đọc trong bài.	câu này, thành phần chêm xen được đặt trong ngoặc đơn, nhằm giải thích rõ hơn bản chất con người công cụ của Gia-ve cũng như thái độ của Gia-ve đối với Giăng Van-giăng. Nhờ việc giải thích đó, mọi hành động quyết liệt, lạnh lùng của Gia-ve khi đối mặt với Giăng Van-giăng trở nên dễ hiểu hơn. Bài tập 2 HS lên bảng viết các câu đã chuẩn bị, gợi ý cho HS dựa vào các tiêu chí sau để phân tích, đánh giá: - Sử dụng biện pháp chêm xen một cách hợp lí chưa? - Câu có đảm bảo về ngữ pháp không? - Nội dung có đề cập đến vấn đề liên quan đến ba văn bản đã đọc trong bài không? Từ ý kiến của HS, GV tổng hợp và rút ra những mặt được và chưa được ở những câu đã phân tích.
Bài tập 1: Phân tích tác dụng của việc dùng biện pháp liệt kê ở các câu sau: a. <i>Ồ, đây là viên tướng bại trận của Bắc triều, cái hồn bơ vơ ở Nam quốc, tranh chiếm miếu đền của tôi, giả mạo họ tên của tôi, quen dùng chước dối lừa thích làm trò thảm ngược, Thượng đế bị nó bùng bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phạm những việc hưng yêu tác quái đều tự nó cả, chứ có phải tôi đâu.</i> (Nguyễn Dữ, <i>Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên</i>) b. <i>Ngoài các món thường thấy ở cỗ Tết như gà luộc, giò, chả nem, măng hầm chân giò, miến nấu lòng gà, xúp lơ xào thịt bò,... – món nào cũng mang dấu ấn tài hoa của người chế biến – là các món khác thường như gà quay ướp húng lìu, vịt tần hạt sen, chả chìa, mọc, vây...</i> (Ma Văn Kháng, <i>Mùa lá rụng trong vườn</i>)	II. Biện pháp liệt kê Bài tập 1 a. <i>Ồ, đây là viên tướng bại trận của Bắc triều, cái hồn bơ vơ ở Nam quốc, tranh chiếm miếu đền của tôi, giả mạo họ tên của tôi, quen dùng chước dối lừa thích làm trò thảm ngược, Thượng đế bị nó bùng bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phạm những việc hưng yêu tác quái đều tự nó cả, chứ có phải tôi đâu.</i> (Nguyễn Dữ, <i>Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên</i>) Biện pháp liệt kê ở câu này được dùng để vạch rõ tội trạng của viên tướng bại trận Bắc triều. Nhờ các vế được nêu lên ở biện pháp liệt kê, mọi hành động gian dối, bạo ngược của kẻ thoán nghịch đó dần dần bị bóc trần. b. <i>Ngoài các món thường thấy ở cỗ Tết như gà luộc, giò, chả nem, măng hầm chân giò, miến nấu lòng gà, xúp lơ xào thịt bò,... – món nào cũng mang dấu ấn tài hoa của người chế biến – là các món khác thường như gà quay ướp húng lìu, vịt tần hạt sen, chả chìa, mọc, vây...</i> (Ma Văn Kháng, <i>Mùa lá rụng trong vườn</i>) Đây là câu văn miêu tả cỗ cúng tất niên, trích tiểu thuyết <i>Mùa lá rụng trong vườn</i> của Ma Văn Kháng. Trong câu văn này, biện pháp liệt kê được

c. Ngày mười tám trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế, Ngày hai mươi, trận Mã An, Liễu Thăng cụt đầu, Ngày hăm lăm, Bá tước Lương Minh đại bại tử vong, Ngày hăm tám, Thượng thư Lý Khánh cùng kẻ tự vẫn.

(Nguyễn Trãi, Bình Ngô đại cáo)

Bài tập 2: Viết ba câu có sử dụng biện pháp liệt kê, nội dung liên quan đến các văn bản trong bài học.

tác giả sử dụng hai lần, nhằm thể hiện sự phong phú của các món ăn được những người con dâu nhà ông Bằng chế biến. Mặc dù vào “thời buổi khó khăn”, nhưng qua hình ảnh mâm cỗ được miêu tả, ta cũng thấy được phần nào nét văn hoá ẩm thực của người Hà Nội.

c. Ngày mười tám trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế, Ngày hai mươi, trận Mã An, Liễu Thăng cụt đầu, Ngày hăm lăm, Bá tước Lương Minh đại bại tử vong, Ngày hăm tám, Thượng thư Lý Khánh cùng kẻ tự vẫn.

(Nguyễn Trãi, Bình Ngô đại cáo)

Trong trường hợp này, biện pháp liệt kê không nằm trong một câu, mà ở các câu liên tục trong đoạn. Trên lớp nghĩa bề mặt, biện pháp liệt kê giúp người đọc nắm được thông tin cụ thể về ngày tháng bại trận của các tên tướng giặc. Nhưng ở bề sâu, các câu có tính chất liệt kê đã tạo ra một giọng điệu hào sảng, thể hiện khí thế dũng mãnh, oai hùng, chiến thắng dồn dập của nghĩa quân Lam Sơn.

Bài tập 2:

- Kiểm tra khả năng của HS trong việc vận dụng những hiểu biết về biện pháp liệt kê để tạo ra các câu văn đáp ứng cả yêu cầu về nội dung thông tin lẫn hình thức ngữ pháp.

- Cụ thể, câu văn phải thể hiện được một nội dung nào đó của văn bản đọc, đồng thời có sử dụng biện pháp liệt kê hợp lí

PHỤ LỤC BÀI THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Tìm hiểu về biện pháp chêm xen, liệt kê		
	CHÊM XEN	LIỆT KÊ
Khái niệm		
Vị trí thành phần		
Mục đích		

* HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ

- Học bài cũ và hoàn thành các bài tập

- Chuẩn bị bài 7: *Quyền năng của người kể chuyện* (Viết: *Viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện)*)

Đọc bài viết tham khảo *Lại đọc “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân* và trả lời các câu hỏi

Yếu tố của VB	Câu hỏi thảo luận	Câu trả lời
Khái quát chủ đề	Chủ đề của “Chữ người tử tù” được tác giả bài viết khái quát bằng những câu nào?	
Triển khai vấn đề	Để tô đậm ý tưởng của bài viết, tác giả đã chọn cách dẫn dắt như thế nào?	
Khẳng định ý nghĩa của chủ đề và nhân vật	Ý nghĩa của chủ đề và nhân vật được khẳng định như thế nào qua bài viết?	

B. VIẾT

Ngày dạy A2:

B1. VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÁC PHẨM (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện)

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự tìm kiếm tri thức theo câu hỏi, bài tập định hướng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập.

* Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học

- Học sinh hiểu được đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận, phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng.
- Học sinh giới thiệu được ngắn gọn về tác phẩm truyện (nhân đề, tên tác giả nhân vật...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm.
- Học sinh nêu được nét riêng về chủ đề của tác phẩm.
- Học sinh phân tích được mối quan hệ gắn kết giữa chủ đề và các nhân vật trong tác phẩm (chủ đề đã chi phối sự lựa chọn, miêu tả nhân vật như thế nào, nhân vật đã phát triển và khơi sâu về chủ đề ra sao... với những ngữ liệu sinh động.
- Học sinh đánh giá tác phẩm truyện dựa trên các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.
- Học sinh biết vận dụng ngôn ngữ, giọng điệu cho phù hợp với nội dung nghị luận.
- Học sinh có thể viết một đoạn văn nêu hoặc trình bày một quan điểm, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát chủ đề, phân tích nhân vật trong mối quan hệ với chủ đề, những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật và tác dụng của chúng.

2. Phẩm chất:

- Yêu nước: Có tình yêu, sự trân trọng với tiếng Việt, với các tác phẩm văn chương nghệ thuật.

- Trách nhiệm: Tự rút ra được bài học trong cuộc sống thông qua sự tác động của tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm đối với bản thân.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị: Máy tính, màn hình ti vi, phiếu học tập.
- Học liệu: SGK, các hình ảnh, kế hoạch dạy học...

III. Tổ chức hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, kết nối vào bài học.
- Học sinh huy động tri thức đã học, sự hiểu biết của bản thân để giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Trong cuộc sống, người ta thường viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện trong những tình huống nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc theo cặp đôi

B3: Báo cáo sản phẩm:

Một vài nhóm HS trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu có hoặc tất cả các nhóm cùng dán/ghim câu trả lời (giấy note) lên bảng phụ.

B4: Đánh giá, nhận xét:

GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS và dẫn vào bài học.

Một số tình huống trong cuộc sống mà chúng ta thường viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật: viết bài Review sách cho câu lạc bộ Sách và hành động của nhà trường, viết bài tham gia dự thi cuộc thi viết Đại sứ văn hóa đọc, viết bài chuẩn bị cho cuộc thuyết trình/ thảo luận của câu lạc bộ văn học nghệ thuật của nhà trường, làm viết bài thi/kiểm tra....

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

a. Mục tiêu:

- Học sinh nhận biết được kiểu bài, yêu cầu đối với văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện

b. Nội dung thực hiện:

- Học sinh tìm hiểu bài viết tham khảo *Lại đọc “chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân* (Nguyễn Đăng Mạnh)

- Đặc điểm của kiểu bài và yêu cầu đối với văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện

c. Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời.

d. Tổ chức thực hiện.									
Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm								
1. Hướng dẫn HS xác định yêu cầu của kiểu bài CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH: B1. Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc khung <i>Yêu cầu về kiểu bài</i> trong SGK Tr.61 và trả lời câu hỏi: – Nhiệm vụ (1): <i>Trong bài học số 1 (kì I) chúng ta đã học kiểu bài nghị luận, phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện nhưng tập trung hướng vào vấn đề nào của truyện?</i> – Nhiệm vụ (2): <i>Khi viết bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (theo hướng khái quát chủ đề và nhân vật) cần chú ý đến những yêu cầu gì về việc phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại? Chỉ ra điểm giống và khác với yêu cầu của kiểu bài Phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện theo hướng khái quát chủ đề và những đặc sắc về hình thức nghệ thuật?</i> B2. HS thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, nhận biết thông tin và tìm câu trả lời. B3. Báo cáo kết quả Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm HS khác nhận xét, bổ sung B4. Kết luận, nhận định GV bổ sung ý kiến của HS, nhấn mạnh hướng dẫn HS chốt ý	I. Yêu cầu của kiểu bài - Kì I, chúng ta đã học kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện theo hướng khái quát về chủ đề và những đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm truyện. - Yêu cầu đối với kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học theo hướng khái quát về chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện: + Giới thiệu được những thông tin khái quát về tác phẩm truyện. + Nêu nhận xét khái quát về giá trị của tác phẩm. + Nêu được nét riêng về chủ đề của tác phẩm. + Phân tích mối quan hệ gắn kết giữa chủ đề và các nhân vật trong tác phẩm. + Đánh giá khái quát về thành công hay hạn chế của tác phẩm nhìn từ mối quan hệ giữa chủ đề và nhân vật. + Phát biểu được tác động của chủ đề tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm đối với bản thân. - So sánh điểm giống và khác giữa 2 kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện:								
<table> <tr> <th colspan="2">Kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện</th></tr> <tr> <th>phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc về hình thức nghệ thuật</th><th>phân tích, đánh giá về chủ đề và nhân vật</th></tr> <tr> <td>+ Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm.</td><td>+ Giới thiệu được những thông tin khái quát về tác phẩm truyện.</td></tr> <tr> <td>+ Tóm tắt truyện kể</td><td>+ Nêu nhận xét khái quát về giá trị của tác</td></tr> </table>		Kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện		phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc về hình thức nghệ thuật	phân tích, đánh giá về chủ đề và nhân vật	+ Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm.	+ Giới thiệu được những thông tin khái quát về tác phẩm truyện.	+ Tóm tắt truyện kể	+ Nêu nhận xét khái quát về giá trị của tác
Kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện									
phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc về hình thức nghệ thuật	phân tích, đánh giá về chủ đề và nhân vật								
+ Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm.	+ Giới thiệu được những thông tin khái quát về tác phẩm truyện.								
+ Tóm tắt truyện kể	+ Nêu nhận xét khái quát về giá trị của tác								

+ Phân tích cụ thể rõ ràng về tác phẩm truyện (chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật) + Đánh giá về tác phẩm truyện dựa trên lí lẽ và bằng chứng. + Khẳng định giá trị của tác phẩm truyện	phẩm. + Nêu được nét riêng về chủ đề của tác phẩm. + Phân tích mối quan hệ gắn kết giữa chủ đề và các nhân vật trong tác phẩm. + Đánh giá khái quát về thành công hay hạn chế của tác phẩm nhìn từ mối quan hệ giữa chủ đề và nhân vật. + Phát biểu được tác động của chủ đề, nhân vật trong tác phẩm đối với bản thân.						
2. Hướng dẫn HS đọc và phân tích bài viết tham khảo CÁC BƯỚC TIỀN HÀNH: B1. Chuyển giao nhiệm vụ: - Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ bài viết tham khảo và trả lời phiếu học tập số 1 và số 2 - Từ cấu trúc của khảo <i>Lại đọc “chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân</i> (Nguyễn Đăng Mạnh). Chia sẻ cấu trúc của một bài nghị luận về phân tích đánh giá chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện. B2. HS thực hiện nhiệm vụ Học sinh trả lời câu hỏi Học sinh rút ra được các bước để thực hiện một bài nghị luận về một vấn đề xã hội B3. Báo cáo kết quả Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm HS khác nhận xét, bổ sung B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, cùng HS chuẩn xác kiến thức	II. Đọc và phân tích bài viết tham khảo						
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO <table><tr><td>Yếu tố của VB</td><td>Câu hỏi thảo luận</td><td>Câu trả lời</td></tr><tr><td>Khái quát chủ đề</td><td>Chủ đề của “Chữ người tử tù” được tác giả bài viết khái quát bằng những câu nào?</td><td></td></tr></table>		Yếu tố của VB	Câu hỏi thảo luận	Câu trả lời	Khái quát chủ đề	Chủ đề của “Chữ người tử tù” được tác giả bài viết khái quát bằng những câu nào?	
Yếu tố của VB	Câu hỏi thảo luận	Câu trả lời					
Khái quát chủ đề	Chủ đề của “Chữ người tử tù” được tác giả bài viết khái quát bằng những câu nào?						

Triển khai vấn đề	Đề tô đậm ý tưởng của bài viết, tác giả đã chọn cách dẫn dắt như thế nào?	
Khẳng định ý nghĩa của chủ đề và nhân vật	Ý nghĩa của chủ đề và nhân vật được khẳng định như thế nào qua bài viết?	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2: CẤU TRÚC CỦA MỘT BÀI NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ VÀ NHÂN VẬT TRONG TÁC PHẨM TRUYỆN

Phần	Nhiệm vụ	Chú ý
Mở bài		
Thân bài		
Kết bài		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO

Yếu tố của VB	Câu hỏi thảo luận	Câu trả lời
Khái quát chủ đề	Chủ đề của “Chữ người tử tù” được tác giả bài viết khái quát bằng những câu nào?	Đây là sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối, của cái tài, cái đẹp đối với cái nhem nước, tục tằn, của thiên lương đối với cái ác.
Triển khai vấn đề	Đề tô đậm ý tưởng của bài viết, tác giả đã chọn cách dẫn dắt như thế nào?	Dẫn dắt độc giả đi từ những hiểu biết về phong cách NT của nhà văn → nắm bắt các biểu hiện sinh động của phong cách đó trong truyện ngắn <i>CNTT</i> , kết hợp phân tích tác phẩm với mở rộng bình luận về những giá trị cao quý ở đời nhằm tạo điểm nhấn cho bài viết.
Khẳng định ý nghĩa của chủ đề và nhân vật	Ý nghĩa của chủ đề và nhân vật được khẳng định như thế nào qua bài viết?	Có những cái cúi đầu làm cho con người bỗng trở nên cao cả hơn, lớn lao hơn, làm liệt hơn, sang trọng hơn. Đó là cái cúi đầu trước cái tài, cái đẹp, cái thiên lương.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2: CẤU TRÚC CỦA MỘT BÀI NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ VÀ NHÂN VẬT TRONG TÁC PHẨM TRUYỆN

Phần	Nhiệm vụ	Chú ý
Mở bài	giới thiệu được truyện kể cần phân tích, đánh giá (tên tác phẩm, tác giả, xuất xứ, tác giả) và nêu định hướng của bài viết: nhìn nhận vai trò của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề.	- Nêu khái quát vấn đề/gây ấn tượng với người đọc
Thân bài	Lần lượt trình bày các luận điểm làm nổi bật chủ đề và phân tích các nhân vật tiêu biểu (Huân Cao, quản ngục) trong mỗi	Các luận điểm trong ngữ liệu được sắp xếp hợp lí, theo trình tự phân tích, đánh giá chủ đề trước, phân tích các

	quan hệ với chủ đề, góp phần làm nổi bật chủ đề của truyện.	nhân vật và mối quan hệ giữa nhân vật với chủ đề sau. Trong mỗi luận điểm, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng
Kết bài	khẳng định lại ý nghĩa của chủ đề và các nhân vật trong truyện và tác động đối với độc giả.	Ngắn gọn, rõ ràng, khái quát

3. Hướng dẫn HS xác định qui trình viết

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ:

HS đọc phần Thực hành viết theo quy trình (SGK/ tr.64), sau đó thảo luận nhóm 4 – 6 HS và điền thông tin vào phiếu học tập số 3

B2. HS thực hiện nhiệm vụ

Học sinh thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

B3. Báo cáo kết quả

HS báo cáo kết quả thảo luận

Nhóm khác nhận xét, bổ sung

B4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá, cùng HS chuẩn xác kiến thức

III. Hướng dẫn quy trình viết

PHT SỐ 3: QUY TRÌNH VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ VÀ NHÂN VẬT TRONG TÁC PHẨM TRUYỆN.

Quy trình viết	Thao tác cần làm	Lưu ý
<i>Bước 1: Chuẩn bị viết</i>	Xác định tác phẩm truyện	
<i>Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý</i>	Tìm ý	
	Lập dàn ý	
<i>Bước 3: Viết bài</i>	Viết bài văn hoàn chỉnh	
<i>Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện</i>	Đọc lại bài viết, chỉnh sửa và hoàn thiện.	

PHT SỐ 3: QUY TRÌNH VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ VÀ NHÂN VẬT TRONG TÁC PHẨM TRUYỆN.

Quy trình viết	Thao tác cần làm	Lưu ý
<i>Bước 1: Chuẩn bị viết</i>	Xác định tác phẩm truyện Lựa chọn một truyện kể đã học trong chương trình lớp 10 hoặc cấp 2 hoặc tác phẩm chưa học.	Cần chọn truyện kể có chủ đề nổi bật, nhân vật gây ấn tượng mạnh, để lại những bài học sâu sắc về thái độ sống Nên chọn những tác phẩm mà HS thuận lợi trong việc thu thập tài liệu, tìm ý để chuẩn bị cho bài viết.
<i>Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý</i>	Tìm ý Tìm ý trên hai phương diện: + Chủ đề và ý nghĩa, giá trị của chủ đề. + Những nhân vật tiêu biểu	Có thể thực hiện bằng cách trả lời các câu hỏi gợi ý trong SGK.

	bộc lộ chủ đề của truyện.	
	Lập dàn ý Sắp xếp các ý tìm được theo một trình tự hợp lí.	– Tham khảo những lưu ý khi lập dàn ý phần thân bài trong SGK. Cần đảm bảo bố cục ba phần của bài viết.
<i>Bước 3: Viết bài</i>	Từ dàn ý đã lập, viết thành bài văn hoàn chỉnh	Cần làm sáng tỏ các luận điểm của bài viết. Diễn đạt trong sáng, tự nhiên.
<i>Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện</i>	- Đọc lại bài viết và chỉnh sửa. - Rút ra kinh nghiệm khi viết bài văn phân tích đánh giá chủ đề và nhân vật trong truyện.	- Dựa vào bảng kiểm. - Có thể nhờ bạn đọc bài và góp ý.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Học sinh biết cách xác định mục đích, đối tượng và đề tài viết
- Học sinh biết tìm ý, lập dàn ý và viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện.

b. Nội dung thực hiện:

Xác định tác phẩm truyện, mục đích, đối tượng; Tìm ý và lập dàn ý cho bài viết

c. Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời, phiếu tìm ý, sơ đồ dàn ý.

d. Tổ chức thực hiện.

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- Bạn định viết về tác phẩm truyện nào?
- Vì sao bạn lại chọn tác phẩm truyện đó?
(Truyện đó đề cập đến vấn đề gì của cuộc sống? Em cảm thấy ấn tượng với các nhân vật trong truyện đó đến mức nào?)
- Với tác phẩm truyện bạn chọn, bạn sẽ viết bài văn cho ai đọc, nhằm mục đích gì?
- Với đối tượng và mục đích ấy, bạn dự định sẽ chọn cách viết như thế nào?
- Bạn sẽ thu thập những tư liệu nào? Ở đâu?
- Hoàn thành phiếu học tập số 4 và dựng dàn ý theo sơ đồ (ở nhà)

B2. HS thực hiện nhiệm vụ

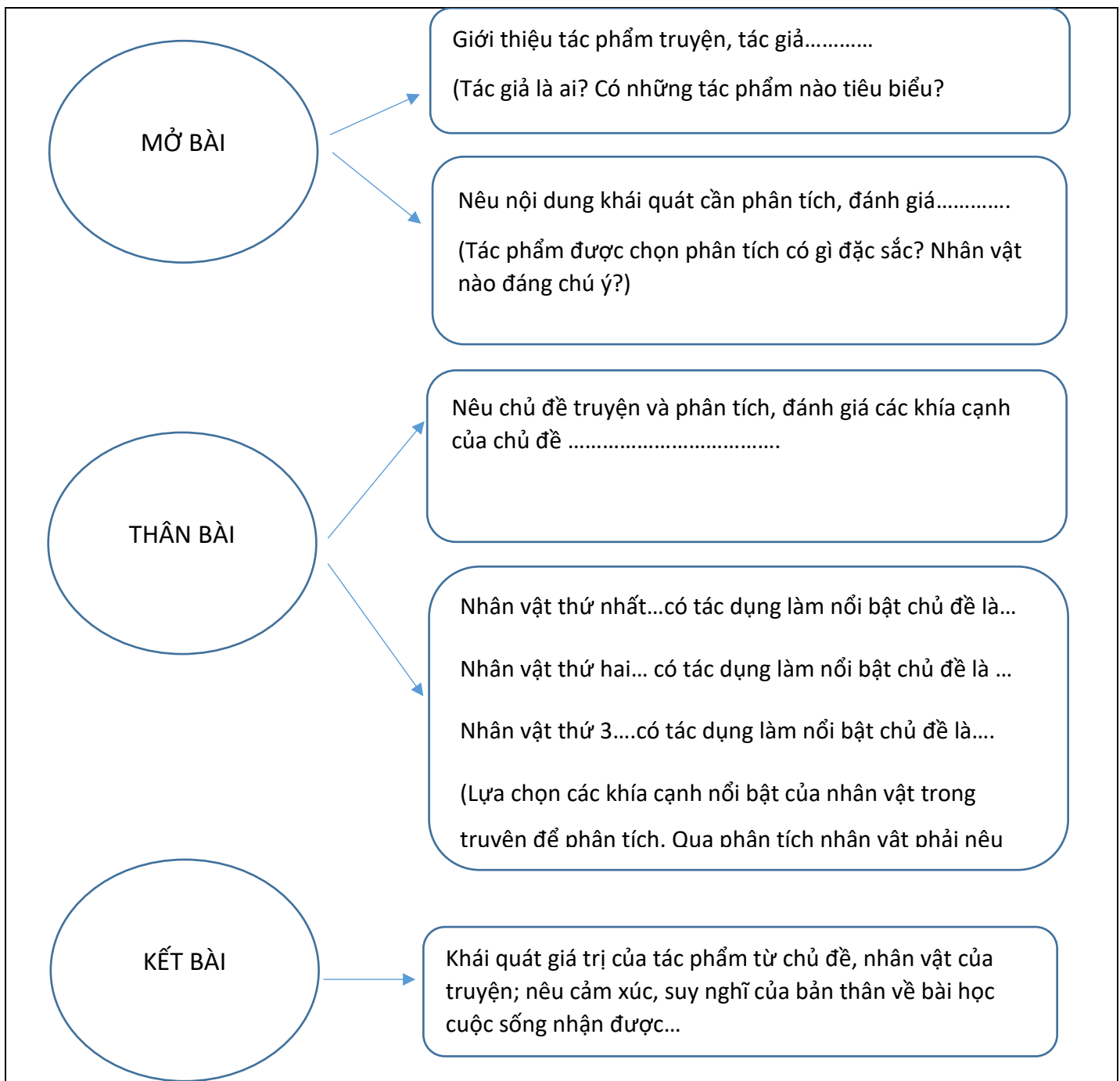
IV. Thực hành viết

1. Hoạt động chuẩn bị trước khi viết

Lựa chọn tác phẩm truyện mà mình yêu thích để viết bài nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện

HS tìm câu trả lời, sau đó trao đổi với bạn kế bên. B3. Báo cáo kết quả HS trình bày câu trả lời trước lớp. HS hoàn thành phiếu học tập số 4 (ở nhà) B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, cùng HS chuẩn xác kiến thức	2. Hoạt động tìm ý, lập dàn ý																
<table border="1"> <tr> <th colspan="2" data-bbox="180 459 1568 506"> PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4: PHIẾU TÌM Ý </th> </tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="180 506 1568 548"> NHÓM/CÁ NHÂN: Lớp:..... </td> </tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="180 548 1568 632"> Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện. </td> </tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="180 632 1568 674"> Gợi ý: Đọc lại truyện, suy nghĩ, tìm ý và ghi lại vào các ô sau: </td> </tr> <tr> <td data-bbox="180 674 821 842"> 1.Tên truyện, tác giả. </td> <td data-bbox="821 674 1568 842"> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="180 842 821 1314"> 2. Vấn đề đời sống được truyện đề cập. </td> <td data-bbox="821 842 1568 1314"> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="180 1314 821 1787"> 3. Chủ đề của truyện và các khía cạnh biểu hiện của chủ đề là.... </td> <td data-bbox="821 1314 1568 1787"> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="180 1787 821 1938"> 4. Đặc điểm nổi bật của các nhân vật cần phân tích. </td> <td data-bbox="821 1787 1568 1938"> </td> </tr> </table>		PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4: PHIẾU TÌM Ý		NHÓM/CÁ NHÂN: Lớp:.....		Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện.		Gợi ý: Đọc lại truyện, suy nghĩ, tìm ý và ghi lại vào các ô sau:		1.Tên truyện, tác giả.		2. Vấn đề đời sống được truyện đề cập.		3. Chủ đề của truyện và các khía cạnh biểu hiện của chủ đề là....		4. Đặc điểm nổi bật của các nhân vật cần phân tích.	
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4: PHIẾU TÌM Ý																	
NHÓM/CÁ NHÂN: Lớp:.....																	
Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện.																	
Gợi ý: Đọc lại truyện, suy nghĩ, tìm ý và ghi lại vào các ô sau:																	
1.Tên truyện, tác giả.																	
2. Vấn đề đời sống được truyện đề cập.																	
3. Chủ đề của truyện và các khía cạnh biểu hiện của chủ đề là....																	
4. Đặc điểm nổi bật của các nhân vật cần phân tích.																	

	
5. Sự chi phối của chủ đề với các nhân vật (hoặc vai trò của các nhân vật trong việc thể hiện chủ đề).	
6. Ý nghĩa của truyện đối với đời sống thông qua việc phân tích chủ đề và nhân vật. Chủ đề và nhân vật được khắc họa góp phần thể hiện ý nghĩa gì của truyện đối với đời sống?	
Dụng dàn ý bài viết theo sơ đồ	



HOẠT ĐỘNG 3. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

- HS viết được bài nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện
- Thể hiện được quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của mình một cách rõ ràng và thuyết phục.

b. Nội dung: Viết nghị luận

c. Sản phẩm: Bài nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện

d. Tổ chức thực hiện:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- HS dựa trên dàn ý đã lập và những lưu ý trong SGK Tr.65, viết bài tại nhà.
- Trong quá trình viết, dùng *Bảng kiểm kĩ năng viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện* để tự điều chỉnh bài viết.

B2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS làm việc cá nhân ở nhà

B3. Báo cáo, thảo luận:

- HS nộp bài

B4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

GV nhận xét, cùng học sinh bổ sung, chuẩn hóa kiến thức

Bảng kiểm kĩ năng viết

Nội dung kiểm tra		Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu tác phẩm truyện (tên tác phẩm, thể loại, tác giả,...).		
	Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá.		
Thân bài	Xác định chủ đề của tác phẩm.		
	Phân tích, đánh giá chủ đề của tác phẩm.		
	Phân tích một số nhân vật nổi bật của truyện		
	Qua phân tích nhân vật, nêu bật chủ đề của truyện.		
	Thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về tác phẩm.		
	Có lí lẽ thuyết phục và bằng chứng tin cậy lấy từ tác phẩm.		
Kết bài	Khẳng định lại một cách khái quát đặc sắc của tác phẩm thông qua chủ đề và nhân vật của tác phẩm.		
	Bài học về thái độ sống mà bản thân rút ra được.		
Kĩ năng trình bày, diễn đạt	Sắp xếp luận điểm (lí lẽ và bằng chứng) hợp lí.		
	Lập luận chặt chẽ, trình bày mạch lạc.		
	Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng đúng yêu cầu của kiểu bài.		
	Sử dụng được các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng với lí lẽ.		

*** HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ**

- Học bài cũ và hoàn thành các bài tập

- Chuẩn bị bài 7: *Quyền năng của người kể chuyện* (Nói và nghe: *Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau*)

PHIẾU CHUẨN BỊ NÓI VÀ NGHE		
Chủ đề thảo luận: Về nhân vật quản ngục trong “Chữ người tử tù”, Nguyễn Tuân viết “Trong hoàn cảnh đề lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc; tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn, xô bồ”. Lại có ý kiến khác cho rằng: quản ngục chính là đại diện cho cái xấu và cái ác của xã hội đương thời. Hãy trình bày quan điểm của mình. HS cùng quan điểm tự thành lập nhóm		
NHÓM	CHỦ ĐỀ NÓI VÀ NGHE	YÊU CẦU
1	Đồng tình với quan điểm của Nguyễn Tuân về nhân vật quản ngục	- Các nhóm phân công nhiệm vụ các thành viên: xây dựng hệ thống luận điểm để đưa ra quan điểm cá nhân, bảo vệ quan điểm của nhóm - Sản phẩm: Trình bày trên PPT, giấy A0, sơ đồ tư duy...
2	Đồng tình với quan điểm cho rằng quản ngục chính là đại diện cho cái xấu và cái ác của xã hội đương thời.	
3	Quan điểm khác về nhân vật quản ngục	

PHỤ LỤC BÀI VIẾT

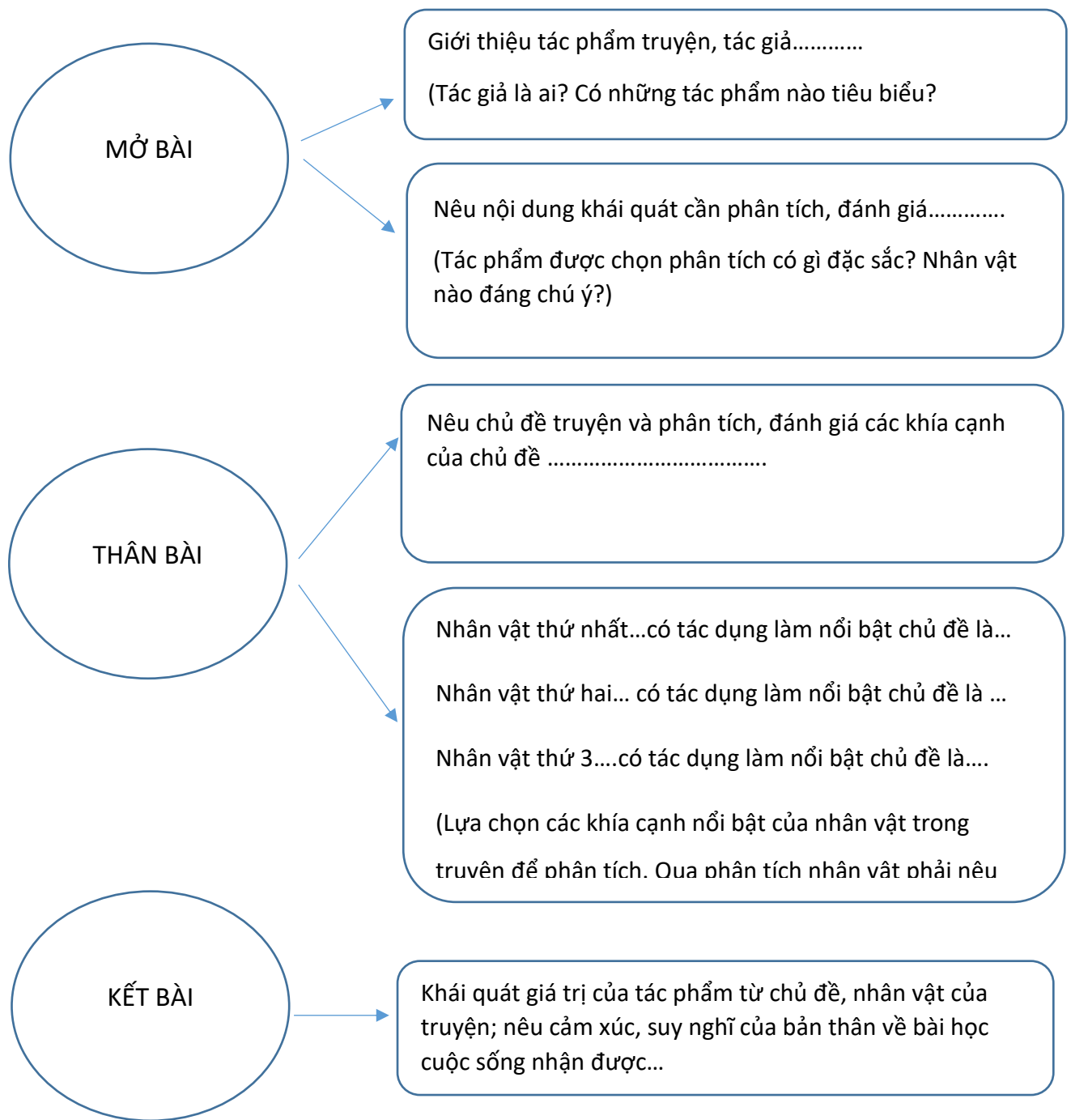
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: PHÂN TÍCH BÀI VIẾT THAM KHẢO		
Yếu tố của VB	Câu hỏi thảo luận	Câu trả lời
Khái quát chủ đề	Chủ đề của “Chữ người tử tù” được tác giả bài viết khái quát bằng những câu nào?	
Triển khai vấn đề	Để tô đậm ý tưởng của bài viết, tác giả đã chọn cách dẫn dắt như thế nào?	
Khẳng định ý nghĩa của chủ đề và nhân vật	Ý nghĩa của chủ đề và nhân vật được khẳng định như thế nào qua bài viết?	
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2: CẤU TRÚC CỦA MỘT BÀI NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ VÀ NHÂN VẬT TRONG TÁC PHẨM TRUYỆN		
Phần	Nhiệm vụ	Chú ý
Mở bài		

Thân bài		
Kết bài		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3: QUY TRÌNH VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ VÀ NHÂN VẬT TRONG TÁC PHẨM TRUYỆN.		
Quy trình viết	Thao tác cần làm	Lưu ý
<i>Bước 1: Chuẩn bị viết</i>	Xác định tác phẩm truyện	
<i>Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý</i>	Tìm ý	
	Lập dàn ý	
<i>Bước 3: Viết bài</i>	Viết bài văn hoàn chỉnh	
<i>Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện</i>	Đọc lại bài viết, chỉnh sửa và hoàn thiện.	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4: PHIẾU TÌM Ý	
NHÓM/CÁ NHÂN: Lớp: Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện. Gợi ý: Đọc lại truyện, suy nghĩ, tìm ý và ghi lại vào các ô sau:	
1. Tên truyện, tác giả.	
2. Vấn đề đời sống được truyện đề cập.	
3. Chủ đề của truyện và các khía cạnh biểu hiện của chủ đề là....	

	
4. Đặc điểm nổi bật của các nhân vật cần phân tích.	
5. Sự chi phối của chủ đề với các nhân vật (hoặc vai trò của các nhân vật trong việc thể hiện chủ đề).	
6. Ý nghĩa của truyện đối với đời sống thông qua việc phân tích chủ đề và nhân vật. Chủ đề và nhân vật được khắc họa góp phần thể hiện ý nghĩa gì của truyện đối với đời sống?	



Ngày dạy A2:

C. NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

I. Mục tiêu

1. Về năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học:

+ HS biết chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ của bản thân trong học tập.

+ HS biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp

- + HS biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- * Năng lực đặc thù:
 - + HS hiểu được sự cần thiết của việc trao đổi, thảo luận khi nảy sinh ý kiến khác nhau về một vấn đề nào đó
 - + Trình bày được diễn biến của cuộc thảo luận.
 - + Nêu được quan điểm, nhận định của bản thân về vấn đề thảo luận.
 - + HS biết cách thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau; rèn luyện được tư duy phản biện, hình thành văn hoá tranh luận và năng lực giải quyết vấn đề.

2. Phẩm chất:

- Nhân ái: trong cách nhìn và đánh giá nhân vật và con người.
- Trung thực: thẳng thắn bày tỏ quan điểm cá nhân.
- Trách nhiệm: Có thái độ tích cực trong lắng nghe, trình bày ý kiến trong cuộc thảo luận. Tôn trọng người đối thoại để cùng tìm tiếng nói chung về vấn đề.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị: Máy tính, màn hình ti vi, phiếu học tập.
- Học liệu: SGK, các hình ảnh, kế hoạch dạy học...

III. Tổ chức hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế, kết nối vào bài học.
- Học sinh huy động tri thức đã học, sự hiểu biết của bản thân để giải quyết vấn đề.

b. Nội dung: HS xem video và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Nêu những khó khăn khi bàn luận về một vấn đề văn học có ý kiến trái chiều?

Ví dụ: - Nhà báo Phan Đăng kể, một người bạn của anh ở Mỹ sau khi đọc xong Truyện Kiều nhận xét rằng cô ấy ghét nhân vật chính. Loạt câu hỏi đã được cô gái Mỹ đưa ra: Tại sao Kiều lại lựa chọn cách trao duyên? Sao cô ấy “bắt” em gái lấy người yêu của mình? Lỡ Thúy Vân không thích Kim Trọng thì sao?

- Ý kiến khác lại cho rằng: Qua những hành động và lời lẽ mà Thúy Kiều sử dụng để thuyết phục Thúy Vân thay mình nối duyên với Kim Trọng có thể thấy Kiều là một cô gái tinh tế, khôn khéo, thông minh và sắc sảo. Không chỉ là một cô gái thông minh, Kiều còn là một người con gái hiếu thảo với cha mẹ và thủy chung, giàu ân tình với người yêu.

B2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc cá nhân B3: Báo cáo sản phẩm: HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét, bổ sung B4: Đánh giá, nhận xét: Giáo viên chốt lại những khó khăn khi bàn luận về một vấn đề văn học có ý kiến trái chiều và dẫn dắt vào bài học.					
HOẠT ĐỘNG 2. LUYỆN TẬP HOẠT ĐỘNG NÓI VÀ NGHE a. Mục tiêu: - HS trình bày được bài viết đã chuẩn bị - HS nêu được quan điểm, nhận định của bản thân về vấn đề thảo luận. b. Nội dung: Hoạt động nói và nghe với chủ đề đã chuẩn bị c. Sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời. d. Tổ chức thực hiện.					
Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm				
1. Chuẩn bị bài nói, nghe B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Kiểm tra phần chuẩn bị Phân công thành viên B2. HS thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm HS kiểm tra lại phần chuẩn bị ở nhà, chú ý vào những yêu cầu của người nói người nghe. - HS chuẩn bị bài nói dựa vào nhiệm vụ phân vai đã chuẩn bị trước ở nhà. - Các nhóm thống nhất cử đại diện trình bày B3. Báo cáo, thảo luận - HS báo cáo các việc đã chuẩn bị B4. Kết luận, nhận định GV kết luận	1. Chuẩn bị bài nói, nghe <table border="1"> <thead> <tr> <th>Người nói</th><th>Người nghe</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td> - Nêu sự hưởng ứng với đề tài cuộc thảo luận. - Nêu được cách nhìn nhận của riêng mình và làm rõ căn cứ của cách nhìn nhận đó. - Tóm tắt lại ý kiến của bản thân, nhấn mạnh sự bổ ích của cuộc thảo luận. </td><td> - Tìm hiểu các thông tin cần thiết xung quanh vấn đề nêu ra để thảo luận: + Hoàn cảnh và tình huống liên quan đến nhân vật. + Chủ đề tư tưởng của tác phẩm. - Ghi vắn tắt ý kiến của bản thân về vấn đề thảo luận. - Sẵn sàng tham gia thảo luận để cùng đi đến cách hiểu thỏa đáng về vấn đề. </td></tr> </tbody> </table>	Người nói	Người nghe	- Nêu sự hưởng ứng với đề tài cuộc thảo luận. - Nêu được cách nhìn nhận của riêng mình và làm rõ căn cứ của cách nhìn nhận đó. - Tóm tắt lại ý kiến của bản thân, nhấn mạnh sự bổ ích của cuộc thảo luận.	- Tìm hiểu các thông tin cần thiết xung quanh vấn đề nêu ra để thảo luận: + Hoàn cảnh và tình huống liên quan đến nhân vật. + Chủ đề tư tưởng của tác phẩm. - Ghi vắn tắt ý kiến của bản thân về vấn đề thảo luận. - Sẵn sàng tham gia thảo luận để cùng đi đến cách hiểu thỏa đáng về vấn đề.
Người nói	Người nghe				
- Nêu sự hưởng ứng với đề tài cuộc thảo luận. - Nêu được cách nhìn nhận của riêng mình và làm rõ căn cứ của cách nhìn nhận đó. - Tóm tắt lại ý kiến của bản thân, nhấn mạnh sự bổ ích của cuộc thảo luận.	- Tìm hiểu các thông tin cần thiết xung quanh vấn đề nêu ra để thảo luận: + Hoàn cảnh và tình huống liên quan đến nhân vật. + Chủ đề tư tưởng của tác phẩm. - Ghi vắn tắt ý kiến của bản thân về vấn đề thảo luận. - Sẵn sàng tham gia thảo luận để cùng đi đến cách hiểu thỏa đáng về vấn đề.				
2. Thực hành nói và nghe B1. Chuyển giao nhiệm vụ: - Các nhóm lần lượt trình bày bài nói	2. Thực hành nói và nghe a. Yêu cầu của người nói: - Nêu được khái quát quan điểm của nhóm. - Trình bày các ý theo đề cương đã chuẩn bị.				

- Các nhóm còn lại giữ nhiệm vụ người nghe, hoán đổi cho nhau về vai trò B2. HS thực hiện nhiệm vụ Người nói trình bày nội dung đã chuẩn bị Người nghe theo dõi và hoàn thành phiếu nhận xét, đánh giá B3. Báo cáo kết quả - HS các nhóm tiến hành góp ý, chia sẻ B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, cùng HS chuẩn xác kiến thức	- Tóm tắt lại các nội dung chính, đưa ra một số ý tưởng mở rộng. Chú ý: - Sử dụng các từ ngữ chuyển tiếp phù hợp để tạo sự liên kết, giúp người nghe dễ theo dõi. - Sử dụng giọng điệu, ngữ điệu thích hợp. - Kết hợp với ngôn ngữ hình thể, các phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh, biểu đồ... b. Yêu cầu đối với người nghe - Tôn trọng quan điểm của người nói. - Giữ tinh thần cởi mở, góp ý tích cực. - Có thể đưa ra các câu hỏi, trao đổi phản biện với các vấn đề mà người nói trình bày.						
3. Trao đổi và đánh giá bài nói B1. Chuyển giao nhiệm vụ: Các nhóm HS tiến hành trao đổi, thảo luận sau phần báo cáo. B2. HS thực hiện nhiệm vụ - Người nghe đưa ra các góp ý, nhận xét hoặc câu hỏi về bài nói. - Người nghe, người nói đối thoại trên tinh thần cởi - Thực hiện đánh giá và tự đánh giá dựa trên các tiêu B3. Báo cáo kết quả - HS các nhóm tiến hành góp ý, chia sẻ B4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, cùng HS chuẩn xác kiến thức	3. Trao đổi, thảo luận <table border="1" data-bbox="862 695 1563 1388"> <thead> <tr> <th colspan="2">Tiêu chí trao đổi, thảo luận</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="862 764 1049 1073">Kết quả nghiên cứu</td><td data-bbox="1049 764 1563 1073"> - Chọn được vấn đề có ý nghĩa, gây hứng thú. - Vận dụng được các thao tác nghiên cứu cơ bản. - Đảm bảo phù hợp giữa kết quả với mục tiêu nghiên cứu. </td></tr> <tr> <td data-bbox="862 1073 1049 1388">Cách trình bày</td><td data-bbox="1049 1073 1563 1388"> - Duy trì phong thái tự tin, chủ động. - Sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ. - Điều chỉnh cách trình bày phù hợp với sự chú ý của người nghe. </td></tr> </tbody> </table>	Tiêu chí trao đổi, thảo luận		Kết quả nghiên cứu	- Chọn được vấn đề có ý nghĩa, gây hứng thú. - Vận dụng được các thao tác nghiên cứu cơ bản. - Đảm bảo phù hợp giữa kết quả với mục tiêu nghiên cứu.	Cách trình bày	- Duy trì phong thái tự tin, chủ động. - Sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ. - Điều chỉnh cách trình bày phù hợp với sự chú ý của người nghe.
Tiêu chí trao đổi, thảo luận							
Kết quả nghiên cứu	- Chọn được vấn đề có ý nghĩa, gây hứng thú. - Vận dụng được các thao tác nghiên cứu cơ bản. - Đảm bảo phù hợp giữa kết quả với mục tiêu nghiên cứu.						
Cách trình bày	- Duy trì phong thái tự tin, chủ động. - Sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ. - Điều chỉnh cách trình bày phù hợp với sự chú ý của người nghe.						

HOẠT ĐỘNG 3. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu:

Học sinh biết vận dụng kiến thức và kỹ năng đã được lĩnh hội để thực hành đọc một văn bản mới:

- Hiểu được mức độ bao quát các nhân vật, sự kiện, ngôi kể thứ nhất.
- Nắm bắt được cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật về các sự việc diễn ra trong câu chuyện.

b. Nội dung: Học sinh thực hành đọc văn bản “Con khướu sổ lòng” (Nguyễn Quang Sáng) trong sách giáo khoa.

c. Sản phẩm: bài đọc

d. Tổ chức thực hiện:

B1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- Học sinh đọc văn bản “Con khướu sợ lòng”.
- Học sinh xác định nhân vật, sự kiện, ngôi kể, và trình bày cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật về các sự việc diễn ra trong câu chuyện.

B2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS làm việc cá nhân ở nhà

B3. Báo cáo, thảo luận:

- HS nộp bài trên zalo/padlet/youtobe

B4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

GV nhận xét, cùng học sinh bổ sung, chuẩn hóa kiến thức

*** HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ**

- Học bài cũ và hoàn thành các bài tập
- Chuẩn bị bài 7: *Quyền năng của người kể chuyện* (Viết: Trả bài viết bài nghị luận phân tích đánh giá một tác phẩm văn học)

PHỤ LỤC BÀI NÓI VÀ NGHE**PHIẾU ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT**

Người đánh giá:

Nhóm:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Kết quả
1	Bài nói có đủ 3 phần (mở đầu, triển khai, kết luận)	1	
2	Hệ thống luận điểm, lí lẽ thuyết phục	3	
3	Phong cách trình bày tự tin, ấn tượng	2	
4	Sử dụng động tác hình thể và phi ngôn ngữ phù hợp	1	
5	Sẵn sàng lắng nghe, tiếp thu và đối thoại trên tinh thần tôn trọng quan điểm riêng	2	
6	Đảm bảo thời gian theo yêu cầu	1	
Tổng điểm			

*** Bảng kiểm kĩ năng nói:**

BẢNG KIỂM BÀI NÓI	
Nội dung yêu cầu	Đạt/ Chưa đạt
1. Bài nói có đủ các phần mở đầu, nội dung và kết thúc?	

2. Mở đầu và kết thúc có ấn tượng không?	
3. Bài nói đã đưa ra được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng thuyết phục người nghe hay không?	
4. Người trình bày bài nói có mạch lạc, rõ ràng, đúng thời gian quy định không?	
5. Người trình bày có tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí không?	
6. Các phương tiện hỗ trợ có được sử dụng hợp lí, tăng hiệu quả cho bài nói không?	
7. Người trình bày có ghi nhận và phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe không?	

Bảng kiểm kĩ năng nghe:

BẢNG KIỂM KỸ NĂNG NGHE	
Nội dung yêu cầu	Đạt/ Chưa đạt
1. Hiểu và hiểu được nội dung chính phần trình bày bài nói của bạn.	
2. Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm hay điểm hạn chế của trong phần trình bày của bạn	
3. Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn trình bày.	

B. VIẾT

B2. TRẢ BÀI VIẾT

BÀI NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

I. Mục tiêu:

1. Năng lực

* Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề (thực hiện nhiệm vụ trước các vấn đề được cung cấp).
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành bài báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề
- Năng lực tiếp thu, rèn luyện kỹ năng sửa chữa lỗi trong bài kiểm tra của bản thân và của bạn.

* Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

- Kỹ năng đọc hiểu văn bản, trình bày, diễn đạt, cách hành văn.

- Biết viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội.

- Nhận ra được những ưu điểm và thiếu sót trong bài làm của mình về kiến thức và khả năng viết.

2. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

- Ti vi, máy tính, kế hoạch bài dạy

- Phiếu học tập, bài viết

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm về chủ đề sẽ học trong văn bản.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

Trả lời câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Để làm tốt bài văn nghị luận về tác phẩm truyện cần sử dụng thao tác lập luận nào?

A. Chứng minh

B. Giải thích

C. Phân tích, tổng hợp

D. Tất cả các phương án trên

Câu 2. Ý nào sau đây không đúng khi nói về đặc điểm của bài văn nghị luận về tác phẩm truyện

A. Là trình bày những nhận xét, đánh giá của mình về chủ đề, nhân vật, sự kiện hay nghệ thuật của tác phẩm truyện.

B. Những nhận xét đánh giá phải xuất phát từ nội dung, tính cách, số phận nhân vật và nghệ thuật trong tác phẩm.

C. Các nhận xét đánh giá phải xuất phát từ suy nghĩ chủ quan của người viết.

D. Bài nghị luận về tác phẩm truyện cần có bố cục mạch lạc, lời văn chính xác, gợi cảm

Câu 3. Phần mở bài của bài nghị luận về tác phẩm truyện cần có nội dung nào sau đây

A. Giới thiệu tác phẩm và nêu ý kiến đánh giá

B. Nêu lí lịch, hoàn cảnh nhân vật

C. Khẳng định giá trị của tác phẩm

D. Tất cả các ý kiến trên

Câu 4. Đây là nhiệm vụ của phần kết bài của bài nghị luận về tác phẩm truyện

A. Giới thiệu tác phẩm và ý kiến đánh giá sơ bộ

B. Tổng kết, đánh giá

C. Sự cảm thụ của bản thân

D. Nêu các luận điểm chính về nội dung và nghệ thuật

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc cá nhân

Bước 3. Báo cáo, thảo luận:

Học sinh chia sẻ

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Giáo viên dẫn dắt vào bài học.

HOẠT ĐỘNG 2: NHẬN XÉT VÀ TRẢ BÀI

a. Mục tiêu:

- Khắc sâu kiến thức về đặc điểm chung của kiểu bài nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc của nhân vật trong tác phẩm truyện.
- Rút ra được kinh nghiệm khi viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện.

b. Nội dung:

- Trả bài cho HS, tự chỉnh sửa và hoàn thiện
- Nhận xét bài của HS

c. Sản phẩm: Những kinh nghiệm rút ra của HS về quy trình viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và nhân vật của tác phẩm truyện

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ (1): Nhóm 2 HS trao đổi văn bản nghị luận cho nhau để đọc bài của bạn.
 - Nhiệm vụ (2): Mời 1 HS đọc văn bản nghị luận của mình trên lớp, các HS khác góp ý, trao đổi dựa vào bảng kiểm.
- Hướng dẫn HS cách góp ý cho bạn bằng mẫu phiếu góp ý kiến sau:

Nội dung trao đổi về văn bản nghị luận...	Câu trả lời
Điều bạn làm tốt	
Kinh nghiệm học hỏi từ bạn	
Điều còn băn khoăn	
Phản đề xuất bạn chỉnh sửa	

1. Nhận xét và trả bài

- Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các văn bản nghị luận.

Lưu ý: nhắc HS tránh các lỗi hay gặp dưới đây:

- + Bố cục bài viết thiếu cân đối (mở bài sơ sài/quá dài, kết luận sơ sài/quá dài).
- + Các lí lẽ trong văn bản không được ngắt đoạn, nội dung thiếu mạch lạc, giữa các đoạn văn không có từ/cụm từ để kết nối.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ – Trước tiên, cặp đôi HS thực hiện nhiệm vụ (1). – Sau đó, HS thực hiện nhiệm vụ (2) với hình thức dạy học toàn lớp. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động Mời một số HS đọc bài viết trước lớp, sau đó các HS khác chia sẻ nhận xét về bài viết của bạn (dựa vào bảng kiểm). Bước 4: Nhận xét, đánh giá GV nhận xét, đánh giá cùng HS	+ Sa vào kể lể, tóm tắt lại nội dung tác phẩm tự sự hoặc tác phẩm kịch. + Không phân tích được những nét đặc sắc về chủ đề và nhân vật của tác phẩm truyện dựa trên đặc điểm thể loại (ví dụ: phân tích, đánh giá tác phẩm truyện nhưng không tập trung vào không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện, ... vốn là những yếu tố đặc trưng của thể loại truyện). + Độ dài văn bản không được đảm bảo: quá dài hoặc quá ngắn. - Hướng dẫn HS sử dụng các nội dung trong bảng kiểm để hoàn thành phiếu góp ý cho văn bản nghị luận của bạn.
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS sử dụng kỹ thuật 3-2-1 để: + ghi lại 3 điều học được từ quá trình HS viết văn bản nghị luận + ghi lại 2 điều HS học hỏi được từ văn bản nghị luận của các bạn + ghi lại 1 hoạt động HS dự định sẽ thực hiện sau tiết học để nâng cao kỹ năng viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và nhân vật của tác phẩm truyện. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS ghi lại bài học kinh nghiệm. Bước 3: Báo cáo kết quả 1, 2 HS chia sẻ những kinh nghiệm mà mình rút ra được. Bước 4: Nhận xét, đánh giá GV Nhận xét, đánh giá về mức độ đáp ứng yêu cầu của HS, chọn đọc và phân tích bài viết ở mức độ khác nhau theo thang đánh giá để giúp HS nhận ra ưu điểm, nhược điểm, đặc biệt chỉ cho HS những lỗi về mạch lạc, liên kết trong bài viết.	2. Hoạt động rút kinh nghiệm
HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG	

a. Mục tiêu:

Biết vận dụng quy trình viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và nhân vật của tác phẩm truyện.

b. Nội dung:

vận dụng quy trình viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và nhân vật của tác phẩm truyện vào một tác phẩm truyện mới.

c. Sản phẩm:

Bài viết đã được công bố của HS.

Phiếu bầu chọn tác phẩm truyện ấn tượng.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

Từ bài viết đã được đọc, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên lớp, GV cho HS về nhà thực hiện hai nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ (1): Sửa bài viết cho hoàn chỉnh và công bố.
- Nhiệm vụ (2): Chọn một tác phẩm truyện khác và viết một bản tóm tắt sơ lược về tác phẩm để giới thiệu với các bạn trong lớp và làm phong phú thêm “kho tài nguyên” của lớp học.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân ở nhà.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Học sinh nộp sản phẩm

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét, cùng học sinh bổ sung, chuẩn hóa kiến thức

*** HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ**

- Học bài cũ và hoàn thành các bài tập
- Chuẩn bị bài 8 *Thế giới đa dạng của thông tin* (Văn bản 1 *Sự sống và cái chết*)

PHỤ LỤC TIẾT TRẢ BÀI VIẾT**PHIẾU GÓP Ý BÀI VIẾT**

➤ Nhiệm vụ: Nghe đọc bài viết và góp ý trao đổi với bạn về bài viết

Nội dung trao đổi về văn bản nghị luận...	Câu trả lời
Điều bạn làm tốt	
Kinh nghiệm học hỏi từ bạn	
Điều còn băn khoăn	
Phản đề xuất bạn chỉnh sửa	

THANG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ BÀI VIẾT

Tiêu chí ĐG	Điểm TC	Giỏi (10 – 8,0)	Khá (7,9 – 6,5)	TB (6,4 – 5,0)	Yếu (4,9 – 0,0)	Điểm ĐG
		Bài viết có 3 phần chính, có đủ ý chính theo dàn ý đã có	Bài viết có 3 phần hoàn chỉnh. Các ý chính đạt 70-90%.	Bài viết có 3 phần hoàn chỉnh. Các ý chính đạt 50-69%.	Bài viết không đủ 3 phần hoàn chỉnh. Các ý chính đạt 10 - 49%.	
		Phân tích cụ thể, rõ ràng theo dàn ý với lí lẽ và dẫn chứng cụ thể, sinh động.	Nội dung phân tích đạt từ 70 - 90% yêu cầu, cứ liệu ít hoặc chưa tiêu biểu, trong đó phải có phần phân tích tác hại của vấn đề và định hướng hành động.	Nội dung đạt từ 50-69% yêu cầu, trong đó phải có phân tích tác hại của vấn đề và định hướng hành động.	Nội dung đạt dưới 40% yêu cầu, lí lẽ và dẫn chứng sơ sài.	
		Diễn đạt mạch lạc, sáng rõ, sử dụng ngôn từ đúng đặc trưng kiểu bài, biết cách sử dụng các thủ pháp nghệ thuật để làm cho bài viết sinh động, giàu cảm xúc, giàu tính nghệ thuật	Diễn đạt rõ ràng, lưu loát, sử dụng ngôn từ đúng đặc trưng kiểu bài, còn hạn chế về sử dụng các thủ pháp nghệ thuật, còn mắc lỗi diễn đạt (1-5 lỗi).	Diễn đạt chưa rõ ràng, lưu loát, mạch lạc, có ý thức sử dụng ngôn từ theo kiểu bài nhưng không ổn định, mắc lỗi. từ 5-10 lỗi diễn đạt.	Diễn đạt không mạch lạc, ngôn từ không đúng đặc trưng kiểu bài, mắc từ 10 lỗi diễn đạt trở lên	

